**TIÊU CHUẨN 2:**

**Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức lực lượng; huấn luyện và đào tạo giỏi; duy trì nghiêm nền nếp chế độ sẵn sàng chiến đấu.**

**I. THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC CÔNG TÁC TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG**

1. Đảng ủy, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết lãnh đạo của Quân ủy Trung ương; Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Chỉ lệnh công tác quân sự, quốc phòng hằng năm của Tổng Tham mưu trưởng; Hướng dẫn về công tác tổ chức lực lượng của Bộ Tổng Tham mưu.

2. Các cơ quan, đơn vị quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về tổ chức biên chế; thường xuyên rà soát, sắp xếp, kiện toàn theo biểu tổ chức biên chế của Bộ đã ban hành và các quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến tổ chức lực lượng, không để dư thừa, thiếu hụt đầu mối tổ chức.

3. Bảo đảm quân số cho các đơn vị huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu đạt từ 95% trở lên so với biên chế; riêng Sư đoàn bộ binh đủ quân và Trung đoàn bộ binh đủ quân đạt 100% quân số so với biên chế; thực hiện tốt công tác bảo đảm, quản lý, bố trí sử dụng quân số; chế độ đăng ký, thống kê, báo cáo, liên thẩm quân số hằng năm, quý theo đúng quy định.

- Thực hiện tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm chặt chẽ, bảo đảm chất lượng, đủ chỉ tiêu, dân chủ, công khai, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt công việc nâng bậc, nâng loại, ngạch lương, chuyển nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; thăng quân hàm quân nhân chuyên nghiệp; phong, thăng quân hàm hạ sĩ quan, binh sĩ; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, công bằng và đúng quy định, không để thắc mắc, khiếu kiện trong cơ quan, đơn vị.

4. Quản lý trang bị kỹ thuật có trong biên chế đúng quy định, an toàn, không để xảy ra mất mát, cháy nổ. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý; nắm chắc số lượng, phân cấp chất lượng và tình trạng đồng bộ của trang bị kỹ thuật, sẵn sàng cấp phát bảo đảm cho nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và diễn tập, hội thi, hội thao của đơn vị.

- Tổ chức tiếp nhận nghiệm thu đưa vào khai thác có hiệu quả các loại trang bị kỹ thuật mới mua sắm, sản xuất, cải tiến, cải hoán, hiện đại hóa đúng quy định. Sắp xếp thu hồi, dồn dịch trang bị kỹ thuật không để dư thừa so với quy định. Tổng hợp, báo cáo Bộ những danh mục trang bị kỹ thuật cấp 5 phải xử lý và trang bị kỹ thuật ngoài quy hoạch. Tổ chức tổng kiểm kê trang bị kỹ thuật thời điểm 0 giờ ngày 01/01 hàng năm theo đúng chỉ thị của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Bộ Tổng Tham mưu.

5. Thường xuyên sắp xếp, kiện toàn đủ 100% đầu mối đơn vị dự bị động viên; lựa chọn đơn vị huấn luyện phải được sắp xếp quân nhân dự bị đạt 95% quân số so với biên chế; tập trung huấn luyện quân nhân dự bị đối tượng là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan được bổ nhiệm cán bộ khung B; thực hiện chế độ báo cáo theo phân cấp đúng quy định; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho quân nhân dự bị, đơn vị dự bị động viên bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, dân chủ.

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định giao chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật hàng năm của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Chỉ thị diễn tập của Tổng Tham mưu trưởng.

**II. HUẤN LUYỆN GIỎI**

*A. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUNG*

**1. Mục tiêu:** Tập trung đổi mới tư duy, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành huấn luyện; chú trọng đổi mới nội dung tổ chức, phương pháp huấn luyện cho các đối tượng và công tác bảo đảm huấn luyện, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”.

**2. Chỉ tiêu:**

- 100% các đối tượng huấn luyện theo đúng Chỉ lệnh công tác quân sự quốc phòng của Tổng Tham mưu trưởng và Hướng dẫn của các cơ quan chức năng Bộ hằng năm. Kết quả huấn luyện cụ thể:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp 100% đạt yêu cầu, 75% trở lên đạt khá, giỏi.

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu, 70% trở lên đạt khá, giỏi.

+ Huấn luyện phân đội 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu, 75% trở lên đạt khá, giỏi.

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp, có 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

*B. CÔNG TÁC THAM MƯU HUẤN LUYỆN*

**1. Chỉ tiêu:**

- 100% kế hoạch huấn luyện (từ cấp tiểu đoàn và tương đương trở lên), tiến trình biểu (cấp đại đội, trung đội trực thuộc) được xây dựng kế hoạch, chương trình huấn luyện và phê duyệt đầy đủ, chặt chẽ theo phân cấp.

- 100% giáo án huấn luyện được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo theo đúng chương trình, sát với từng đối tượng huấn luyện.

- Tổ chức huấn luyện cho 100% các đối tượng theo kế hoạch huấn luyện đã được phê duyệt.

- Thống kê kết quả huấn luyện đầy đủ, kịp thời, đúng mẫu biểu; báo cáo huấn luyện theo phân cấp, đúng điều lệ và hướng dẫn công tác tham mưu huấn luyện chiến đấu.

**2. Biện pháp thực hiện**

- Cấp ủy, chỉ huy, cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai chấp hành nghiêm chỉ lệnh công tác quân sự quốc phòng của Tổng Tham mưu trưởng, các văn bản hướng dẫn của các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng; cụ thể hóa và hướng dẫn của cấp trên triển khai cho cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

- Khi xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu huấn luyện cho các đối tượng nghiên cứu kỹ các yếu tố về công tác bảo đảm thao trường, vật chất để bảo đảm tính xoay vòng huấn luyện các nội dung cho phù hợp; phát huy hết công năng thao trường, bãi tập...; trước khi phê duyệt kế hoạch, tiến trình biểu huấn luyện, cơ quan các cấp và cán bộ chuyên môn phải thẩm định kỹ; từ cấp Trung đoàn, Lữ đoàn trở lên khi xây dựng kế hoạch huấn luyện thành lập tổ soạn thảo do 01 đồng chí chỉ huy phụ trách công tác huấn luyện làm tổ trưởng.

- Hằng năm cấp trực thuộc bộ phải xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho các đối tượng thuộc quyền theo quy định. Khi chuẩn bị giáo án huấn luyện phải nghiên cứu kỹ tài liệu có liên quan, đối tượng huấn luyện, kết hợp chuẩn bị vật chất, theo trường; giáo án huấn luyện được thông qua và phê duyệt chặt chẽ; trước khi huấn luyện thục luyện, giảng thử.

- Chỉ huy các cấp quản lý, điều hành huấn luyện đúng kế hoạch, không bớt xén nội dung, thời gian, quân số; cấp Sư đoàn và tương đương trở lên chủ động điều chỉnh kế hoạch huấn luyện khi thời tiết nắng nóng hoặc thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, thiên tai... (khi điều chỉnh kế hoạch huấn luyện hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ đột xuất phải báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền quyết định); thực hiện nghiêm chế độ huấn luyện bù, vét cho 100% quân số khi làm nhiệm vụ hoặc chưa huấn luyện. Lãnh đạo, chỉ huy cơ quan các cấp thường xuyên theo dõi, bám nắm hướng dẫn đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, kịp thời rút kinh nghiệm sau các lần kiểm tra, hội thao, hội thi, diễn tập.

- Cơ quan các cấp có trách nhiệm thống kê kết quả huấn luyện đầy đủ, kịp thời, đúng mẫu biểu; báo cáo huấn luyện chính xác. Nội dung thống kê huấn luyện và báo cáo huấn luyện được lưu giữ theo quy định, làm cơ sở để sơ, tổng kết...

- Kiểm tra; hội thao, hội thi chặt chẽ, hiệu quả; cấp trưởng có kế hoạch phân công cấp phó và cơ quan kiểm tra đơn vị theo quy định; tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra những đơn vị ở xa, đơn vị đóng quân phân tán, đơn vị lẻ; đánh giá kết quả thực chất, khách quan, chống bệnh thành tích.

*C. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN*

**1. Huấn luyện chiến thuật binh chủng hợp thành**

a) Huấn luyện chiến thuật

- Chỉ tiêu

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: 100% quân số tham gia; kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; trong đó, có 75% trở lên đạt khá, giỏi.

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% quân số tham gia; kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; trong đó, có 75% trở lên đạt khá, giỏi.

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: 100% quân số tham gia; kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; trong đó, có 75% trở lên đạt khá, giỏi.

+ Huấn luyện phân đội.

\* Chiến thuật từng người đến tiểu (khẩu) đội: 100% quân số tham gia; kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; trong đó, có 50% trở lên đạt giỏi.

\* Chiến thuật trung đội (bộ binh, bộ binh cơ giới, hải quân đánh bộ): 100% tiểu đội tham gia huấn luyện đạt yêu cầu; trong đó, có ít nhất 02 tiểu đội đạt giỏi.

\* Chiến thuật đại đội (bộ binh, bộ binh cơ giới, hải quân đánh bộ): 100% trung đội tham gia huấn luyện đạt yêu cầu; trong đó, có ít nhất 02 trung đội đạt giỏi.

\* Chiến thuật tiểu đoàn (bộ binh, bộ binh cơ giới, hải quân đánh bộ): 100% đại đội bộ binh (bộ binh cơ giới, hải quân đánh bộ), đại đội hỏa lực và trung đội trực thuộc tiểu đoàn tham gia huấn luyện đạt yêu cầu; trong đó, có ít nhất 02 đại đội bộ binh (bộ binh cơ giới, hải quân đánh bộ) trở lên đạt giỏi và 50% trở lên số trung đội trực thuộc tiểu đoàn đạt giỏi.

- Biện pháp thực hiện

+ Tổ chức tập huấn cán bộ các cấp theo đúng kế hoạch, thống nhất được nội dung, tổ chức phương pháp huấn luyện chiến thuật theo chương trình quy định. Đặc biệt các nội dung đã được thống nhất trong tập huấn quân sự toàn quân về tổ chức phương pháp huấn luyện đội ngũ chiến thuật, phương pháp duy trì luyện tập, sửa tập của tiểu (khẩu) đội trưởng trong huấn luyện đội ngũ chiến thuật; huấn luyện tình huống nâng cao trong huấn luyện đội ngũ chiến thuật; tổ chức và phương pháp chỉ đạo diễn tập chiến thuật. Kế hoạch, tiến trình biểu phải được xây dựng thống nhất, bảo đảm chất lượng tốt từ cấp đại đội đến cấp Trung đoàn; trong đó tiến trình biểu huấn luyện cấp đại đội sắp xếp nội dung, thời gian huấn luyện chiến thuật phải thể hiện được tính xoay vòng cho các trung đội và tận dụng tối đa thao trường trong khu vực doanh trại và ngoài doanh trại (do đơn vị Quân đội quả lý) phục vụ cho huấn luyện, bảo đảm thuận tiện cho việc kiểm tra theo dõi huấn luyện của chỉ huy, cơ quan các cấp. Xác định cụ thể nội dung, thời gian huấn luyện ban đêm của từng đề mục; từng vấn đề huấn luyện.

+ Chuẩn bị đầy đủ, chu đáo giáo án huấn luyện, kế hoạch thông qua giáo án, kế hoạch bồi dưỡng cán bộ trước khi huấn luyện, bảo đảm đúng đối tượng, nội dung, tài liệu, hướng dẫn huấn luyện và được phê duyệt theo phân cấp. Trước khi thực hành huấn luyện chiến thuật ban đêm phải xây dựng “Kế hoạch huấn luyện ban đêm”; kế hoạch gồm: mục đích yêu cầu, nội dung, thời gian, tổ chức và phương pháp, địa điểm, bảo đảm. Duy trì chặt chẽ nền nếp, chế độ thông qua giáo án, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp; đăng ký thống kê kết quả huấn luyện chiến thuật đầy đủ, kịp thời. Các nội dung huấn luyện ban đêm có thể tổ chức thông qua vào ban đêm, tổ chức và phương pháp huấn luyện, điều hành luyện tập, sửa tập, theo dõi, kiểm tra huấn luyện các vấn đề huấn luyện trong điều kiện ban đêm.

+ Chủ động củng cố, tu sửa thao trường bảo đảm nhiệm vụ huấn luyện chiến thuậtn cho các đối tượng. Tích cực cải tiến mô hình, học cụ, vật chất, thiết bị huấn luyện; coi trọng nghiên cứu, cải tiến, làm mới các thiết bị phục vụ huấn luyện ban đêm, đảm bảo chắc, bền, đẹp, tiện sử dụng, bảo quản, sửa chữa, thích ứng với mọi điều kiện khí hậu, thời tiết (mưa gió, sương mù, sương muối, ẩm ướt...).

+ Huấn luyện đội ngũ chiến thuật: Cán bộ huấn luyện nắm chắc nội dung nguyên tắc lý luận, thực hiện đầy đủ, trình tự các bước huấn luyện; thể hiện phương pháp huấn luyện rõ ràng; khẩu khí to rõ, tác phong chuẩn mực, động tác mẫu chuẩn xác; tổ chức triển khai kế hoạch, hướng dẫn cho phân đội luyện tập cụ thể, tỉ mỉ, rõ ràng; thường xuyên theo dõi uốn nắn, sửa tập kịp thời cho phân đội; quán triệt và vận dụng tốt 3 quan điểm, 8 nguyên tắc, 6 mối kết hợp trong quá trình huấn luyện; duy trì nghiêm kỷ luật. Phân đội cấp dưới nắm chắc ý định của người huấn luyện, tổ chức triển khai cho phân đội luyện tập đúng, đủ các bước; phổ biến, hướng dẫn luyện tập rõ ràng; phát hiệ và sửa tập kịp thời cho bộ đội; tác phong chuẩn mực, động tác mẫu chuẩn xác; duy trì nghiêm kế hoạch luyện tập, kỷ luật, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Bộ đội nắm chắc nhiệm vụ, sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị, thực hiện thuần thục động tác chiến đấu cơ bản, vận dụng tốt 6 mối kết hợp trong quá trình luyện tập, chấp hành nghiêm mệnh lệnh của cấp trên kỷ luật thao trường.

+ Huấn luyện tập chiến thuật: Cán bộ huấn luyện nắm chắc nội dung nguyên tắc, kế hoạch luyện tập và các tình huống chiến thuật của đề mục; thực hiện đầy đủ trình tự các bước khi huấn luyện từng nội dung; phương pháp điều hành rõ ràng, phù hợp với từng nội dung; kết hợp nhiều biện pháp linh hoạt giúp người học hành động đúng ý định; duy trì nghiêm kế hoạch huấn luyện và kỷ luật của đơn vị. Chỉ huy đơn vị được huấn luyện nắm chắc nhiệm vụ chiến đấu; tiến hành đầy đủ, trình tự công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu, đúng nội dung, phương pháp phù hợp; nắm vững và nhận định đúng tình hình, xử trí các tình huống nhanh chính xác; thường xuyên nắm chắc tính hình mọi mặt, bảo đảm chỉ huy bộ đội liên tục, duy trì nghiêm kỷ luật đơn vị, an toàn. Phân đội cấp dưới và bộ đội nắm chắc nhiệm vụ chiến đấu, hành động linh hoạt, sát thực tế chiến đấu; sử dụng có hiệu quả các loại vũ khí có trong biên chế; ý thức địch tình cao; hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ trong phân đội, thực hiện tốt các nhiệm vụ chiến đấu; chấp hành nghiêm mệnh lệnh cấp trên và các quy định, kỷ luật trên thao trường, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Huấn luyện chiến thuật ban đêm: Nghiên cứu, vận dụng các văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng về tổ chức, phương pháp huấn luyện ban đêm, để tổ chức huấn luyện cho đơn vị.

b) Diễn tập

- Chỉ tiêu

+ 100% sĩ quan (người chỉ huy và sĩ quan cơ quan) các cấp thực hiện khá, giỏi nhiệm vụ theo cương vị chức trách trong diễn tập; trong đó có 75% trở lên đạt giỏi. Sĩ quan chỉ huy, cơ quan các cấp phải giỏi cấp mình, biết cấp trên, thành thạo cấp dưới trong diễn tập.

+ Đối với đơn vị các cấp phải hiệp đồng, thống nhất giữa các bộ phận trong đội hình chiến đấu; giữa bộ binh với binh chủng, giữa bộ đội chủ lực với bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và trong điều kiện tác chiến của khu vực phòng thủ.

+ Đối với bộ đội phải làm chủ vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại, ý thức địch tình tốt, có sức khỏe bền bỉ, dẻo dai.

+ 100% các cuộc diễn tập an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị, nhất là diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật.

+ Kết quả bắn đạn thật trong diễn tập: Đạt giỏi (diệt 70% số bia trở lên), trong đó có ít nhất 70% mục tiêu quan trọng như: Mục tiêu Sở chỉ huy, thông tin, trận địa hỏa lực...của địch đều bị tiêu diệt.

- Biện pháp thực hiện

+ Diễn tập chiến thuật vòng tổng hợp

\* Phân cấp tổ chức và thời gian diễn tập vòng tổng hợp đối với đơn vị bộ binh, bộ binh cơ giới, hải quân đánh bộ, quân binh chủng (cấp đại đội hoặc cấp tiểu đoàn) thực hiện đúng Hướng dẫn thực hiện công tác quân sự, quốc phòng hằng năm (phần huấn luyện chiến đấu) của Cục Quân huấn.

\* Làm tốt công tác chuẩn bị diễn tập, tổ chức nghiên cứu toàn diện về địa hình để xây dựng kế hoạch diễn tập phù hợp, đáp ứng được các chỉ tiêu về các cung hành quân, các khu vực trú quân, khu vực thực hành các trận chiến đấu. Nâng cao chất lượng xây dựng phương án, hình thức chiến thuật phù hợp với địa bàn tác chiến của đơn vị (rừng núi, trung du, đồng bằng, đồng bằng sông nước, ven biển). Tổ chức bồi dưỡng chặt chẽ và sâu kỹ cho cơ quan Ban chỉ đạo, đạo diễn, lực lượng phục vụ trước khi diễn tập, nhất là về các phương án tập, tổ chức và phương pháp chỉ đạo, đạo diễn trong từng giai đoạn, nhiệm vụ, hình thức chiến thuật. Làm cơ sở để tổ chức điều hành diễn tập đúng kế hoạch, rèn luyện sức khỏe bền bỉ, dẻo dai cho bộ đội; nâng cao chất lượng thực hiện các bài tập của cán bộ đại đội, tiểu đoàn và hành động chiến đấu của phân đội.

\* Trong diễn tập phải tổ chức vượt sông; mỗi cung hành quân tổ chức diễn tập một hình thức chiến thuật, trong đó có một hình thức đối kháng (diễn tập hai bên); diễn tập chiến thuật các hình thức chiến thuật cấp đại đội, có đề mục thời gian tổ chức chuẩn bị chiến đấu đúng, đủ thời gian, có đề mục tiến hành trong điều kiện tổ chức chuẩn bị chiến đấu “ngắn” hoặc “gấp”. Cán bộ tham gia tập bài từ trung đội trưởng trở lên phải soạn thảo đầy đủ văn kiện theo quy định.

+ Diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật

\* Đối tượng, thời gian, tỷ lệ đơn vị, hình thức diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật (tiến công, phòng ngự) của các cấp (tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn) đúng theo quy định trong Hướng dẫn thực hiện chỉ lệnh công tác quân sự, quốc phòng hằng năm (phần huấn luyện chiến đấu) của Cục Quân huấn. Bố trí thiết bị thao trường theo đúng điều kiện, yêu cầu của phương án bắn; mục tiêu bắn cho bộ binh và hỏa lực phải đúng đủ các loại mục tiêu, đúng quy định về số lượng, tỷ lệ mục tiêu cố định, ẩn hiện, di động; bố trí trận địa của các loại súng hỏa lực phải đúng chỉ số chiến thuật và cự ly bắn.

\* Diễn tập giai đoạn tổ chức chuẩn bị chiến đấu, tập trung vào một số bài tập trọng tâm (trinh sát thực địa; giao nhiệm vụ, tổ chức hiệp đồng, quy định bảo đảm và soạn thảo kế hoạch chiến đấu).

\* Tổ chức bồi dưỡng kỹ phương án bắn cho lực lượng đạo diễn, phục vụ, quân xanh tạo giả (các đơn vị bắn đạn thật không được luyện tập trước phương án bắn để đưa bộ đội vào sát thực tế chiến đấu). Chỉ huy bộ đội thực hành trận chiến đấu (thực hành bắn đạn thật) phải đầy đủ, đúng trình tự trong từng giai đoạn, nhiệm vụ chiến đấu. Hành động chỉ huy phải cụ thể, tỉ mỉ, kịp thời; xử trí tình huống nhanh, chính xác. Thường xuyên nắm chắc tình hình diễn biến của trận đánh, bảo đảm chỉ huy bộ đội liên tục, tiến hành tốt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị và các mặt bảo đảm; tác phong chỉ huy chuẩn mực, duy trì nghiêm kỷ luật thao trường. Hành động chiến đấu của phân đội phải phù hợp trong từng giai đoạn, nhiệm vụ; hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ, thống nhất giữa bộ binh với binh chủng, giữa bộ đội chủ lực với bộ đội địa phương, dân quân tự vệ bảo đảm sát thực tế chiến đấu. Bộ đội sử dụng thành thạo phương tiện, vũ khí trang bị, có ý thức địch tình cao, biết triệt để lợi dụng địa hình, địa vật, chấp hành nghiêm mệnh lệnh của cấp trên và các quy định, kỷ luật thao trường.

+ Diễn tập chỉ huy - cơ quan

\* Diễn tập phải đúng quy trình công tác tham mưu tác chiến, đúng trình tự về phương pháp của từng hình thức diễn tập. Trong diễn tập phải gắn thực tế về kinh nghiệm chiến đấu với đối tượng, địa bàn, môi trường và điều kiện chiến tranh hiện đại.

\* Diễn tập chỉ huy - cơ quan trên bản đồ: Phải thay đổi các khu vực diễn tập (trên các địa hình, các vùng miền khác nhau không để 02 năm liền kề diễn tập trùng 01 khu vực); thay đổi các hình thức diễn tập (tiến công vào khu vực địch phòng ngự, tiến công địch đổ bộ đường không, tiến công địch cơ động, phòng ngự...), không để 02 năm liền kề trùng hình thức diễn tập. Phần thực hành chiến đấu phải thực hành trên sa bàn; 100% các cuộc diễn tập chỉ huy - cơ quan cấp trung lữ, sư đoàn trên bản đồ phải có ứng dụng công nghệ thông tin; sĩ quan chỉ huy - tham mưu thành thạo tác nghiệp bản đồ và truyền, nhận dữ liệu trên máy vi tính.

\* Diễn tập chỉ huy - cơ quan ngoài thực địa: Các sư đoàn bộ binh đủ quân tiếp tục tổ chức diễn tập đồng quân binh chủng với các lực lượng của Bộ, quân khu, quân đoàn đóng quân trên địa bàn. Tổ chức diễn tập chỉ huy - cơ quan 1 bên 2 cấp ngoài thực địa, có thực binh và bắn đạn thật do quân khu, quân đoàn chỉ đạo; ban chỉ đạo, tổ nội dung xây dựng văn kiện chỉ đạo diễn tập sát thực tế chiến đấu. Tổ chức luyện tập các bài tập giai đoạn tổ chức chuẩn bị chiến đấu theo đúng trình tự công tác tham mưu tác chiến, bảo đảm tính logic, không làm tắt, không bỏ bớt các bài tập. Trong đó, ưu tiên các bài tập để rèn luyện và nâng cao trình độ cho cơ quan cấp trung, sư đoàn (soạn thảo văn kiện: quyết tâm, kế hoạch chiến đấu, kế hoạch hiệp đồng, mệnh lệnh, chỉ lệnh...), thực hiện bài tập đến đâu thì soạn thảo đến đó, không soạn thảo trước khi diễn tập. Giai đoạn thực hành chiến đấu xác định những vấn đề huấn luyện quan trọng để tổ chức luyện tập, phải chuẩn bị nhiều tình huống và tổ chức “đạo diễn đáy” để phát tình huống; tránh việc cơ quan binh chủng, ngành vừa là người phát tình huống vừa là người tập.

\* Tăng cường thực hiện các cuộc diễn tập với thời gian tổ chức chuẩn bị chiến đấu “ngắn” hoặc “gấp”, ưu tiên tiến hành các bài tập trong điều kiện ban đêm; tổ chức diễn tập đối kháng (hai bên) cấp trung, sư đoàn trong diễn tập chỉ huy - cơ quan, để nâng cao trình độ cho người chỉ huy và cơ quan. Chỉ huy, cơ quan cấp trên chuẩn bị các điều kiện cho chỉ đạo diễn tập, nhưng không báo trước cho đơn vị diễn tập về hình thức chiến thuật và thời gian diễn tập; đến thời gian quy định chỉ huy, cơ quan cấp trên điều chỉnh kế hoạch công tác cho đơn vị và thực hiện phát đầu bài để đơn vị diễn tập giai đoạn tổ chức chuẩn bị chiến đấu.

**2. Huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh**

a) Chỉ tiêu

- Kiểm tra các môn kỹ thuật chiến đấu bộ binh

+ Kết quả kiểm tra sĩ quan: 100% đạt yêu cầu, trong đó 50% trở lên đạt loại giỏi.

+ Kết quả kiểm tra quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan binh sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng: 90% trở lên đạt yêu cầu, trong đó có 50% trở lên đạt loại giỏi.

+ Diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật: Tiêu diệt từ 80% trở lên tổng số mục tiêu, trong đó có trên 80% mục tiêu hỏa lực.

b) Biện pháp thực hiện

- Công tác bồi dưỡng cán bộ huấn luyện: Căn cứ vào trình độ cán bộ, tình hình đặc điểm của đơn vị, nội dung huấn luyện để xác định nội dung bồi dưỡng cho phù hợp; nội dung bồi dưỡng trọng tâm vào tổ chức, phương pháp huấn luyện, luyện tập, sửa tập những nội dung khó (lấy đường ngắm...), tổ chức huấn luyện xoay vòng, đổi tập.

- Huấn luyện cho bộ đội nắm chắc tính năng kỹ chiến thuật, thuần thục động tác và kỹ năng thực hành sử dụng súng, đạn, lựu đạn, thuốc nổ, biết làm công sự - ngụy trang và khắc phục các loại vật cản trong mọi điều kiện; tổ chức huấn luyện sát điều kiện các bài theo Giáo trình kiểm tra, củng cố tâm lý tin tưởng vào vũ khí trang bị cho bộ đội.

- Tổ chức huấn luyện theo phân cấp, cử cán bộ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc đơn vị huấn luyện bảo đảm nội dung, thời gian huấn luyện; huấn luyện từ cơ bản đến nâng cao, từ động tác đơn giản đến phức tạp. Khi lên lớp lý thuyết nói chậm; giới thiệu động tác thực hành, động tác mẫu chuẩn xác để bộ đội quan sát động tác của cán bộ huấn luyện.

- Trong huấn luyện làm tốt công tác kiểm tra, hội thao đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm kịp thời một buổi, bài huấn luyện. Kiểm tra bắn đạn thật, lựu đạn, thuốc nổ: Xây dựng kế hoạch và phê duyệt theo đúng quy định; quán triệt kỹ công tác bảo đảm an toàn, làm tốt công tác chuẩn bị kiểm tra và thông báo với chính quyền địa phương...; tổ chức chặt chẽ các bộ phận trên thao trường, cảnh giới quan sát, thông tin liên lạc, điều hành trên thao trường khoa học và an toàn. Kiểm tra chặt chẽ vũ khí trang bị trước khi về đơn vị; lập biên bản bàn giao trường bắn theo đúng quy định.

- Bảo đảm thao trường, trường bắn: Thường xuyên củng cố, sửa chữa, bổ sung đầy đủ các hệ thống trên trường bắn; khai thác hết công năng sử dụng của thao trường, trường bắn; đối với bắn tập, bắn kiểm tra cần phải thực hiện nghiêm túc các quy định công tác bảo đảm an toàn theo đúng quy định. Tích cực nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến, mô hình, học cụ phục vụ huấn luyện.

- Quán triệt nghiêm túc Quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, cán bộ chiến sĩ tham gia huấn luyện phải nắm chắc nội dung, thời gian và các biện pháp bảo đảm an toàn trong huấn luyện.

- Thao trường vũ khí, súng đạn phải được giám sát chặt chẽ đúng quy định; cấp phát đạn, lựu đạn, các đồ dùng gây nổ cần đăng ký cụ thể, đầy đủ tránh thất thoát, bỏ quên, đánh rơi.

- Dự kiến nhiều tình huống và biện pháp xử trí đặc biệt có hầm ẩn nấp cho các lực lượng phục vụ khu vực mục tiêu và báo kết quả kiểm tra.

**3. Huấn luyện điều lệnh**

a) Mục tiêu, chỉ tiêu

- 100% quân nhân đều được huấn luyện điều lệnh quản lý bộ đội, điều lệnh đội ngũ, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông. Kết quả huấn luyện phân đội 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% trở lên đạt khá, giỏi.

- Kết quả huấn luyện tại chức cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp: 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% trở lên đạt khá, giỏi.

- 100% cán bộ huấn luyện được theo phân cấp, trong đó có 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi.

b) Biện pháp thực hiện

- Thực hiện nghiêm nền nếp chế độ huấn luyện ở các cấp; tổ chức huấn luyện điều lệnh quản lý bộ đội, điều lệnh đội ngũ, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho tất cả quân nhân trong đơn vị (trường hợp vắng mặt phải tổ chức huấn luyện bù, vét cho đủ chương trình). Mọi quân nhân phải nắm được những nội dung cơ bản và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, điều lệnh quản lý bộ đội, quy định về công tác canh phòng, kiểm soát quân sự, quy định tổ chức nghi lễ trong Quân đội; các văn bản của Bộ về xây dựng chính quy chấp hành kỷ luật, bảo đảm an toàn trong huấn luyện và an toàn giao thông; phải thuộc 10 lời thề danh dự của quân nhân, 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân; thuần thục các động tác đội ngũ từng người không có súng và có súng, đội ngũ đơn vị.

- Làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ tổ chức phương pháp huấn luyện điều lệnh cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia huấn luyện; tập trung bồi dưỡng cho cán bộ các cấp những nội dung sát với cương vị, chức trách đảm nhiệm. Đối với chỉ huy, sĩ quan các cấp, bồi dưỡng về phương pháp thông qua giáo án, bồi dưỡng cán bộ; tổ chức phương pháp huấn luyện 1 bài điều lệnh quản lý bộ đội, điều lệnh đội ngũ. Đối với hạ sĩ quan chỉ huy, bồi dưỡng về phương pháp điều hành luyện tập, sửa tập trong tiểu đội, khẩu đội. Phát huy tính tích cực, tự học, tự rèn luyện của đội ngũ cán bộ các cấp, thực hiện tốt phương châm “cấp trên dạy cấp dưới, chỉ huy dạy đơn vị”, gắn huấn luyện điều lệnh với xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật. Tăng cường huấn luyện, rèn luyện điều lệnh đội ngũ đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp khối cơ quan các cấp; tổ chức luyện tập đội ngũ khối kết hợp với luyện tập đội ngũ từng người; thường xuyên kiểm tra, đánh giá phân loại trình độ của từng người để có kế hoạch tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng và rèn luyện thêm sát với từng đối tượng.

- Cán bộ huấn luyện phải soạn đủ giáo án, được thông qua, thục luyện, giảng thử theo đúng quy định; xác định nội dung trọng tâm, trọng điểm để huấn luyện cho bộ đội. Khi huấn luyện điều lệnh quản lý bộ đội, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông phải kết hợp lấy dẫn chứng liên hệ thực tế vào đơn vị, những gì đã làm được, những gì chưa làm được để từ đó đề ra biện pháp tổ chức cho đơn vị thực hiện. Khi huấn luyện điều lệnh đội ngũ lấy thực hành là chính, động tác phải chuẩn, chính xác, khi luyện tập cán bộ các cấp phải theo dõi, uốn nắn sửa sai cho phân đội.

- Thực hiện toàn đơn vị hành động theo Điều lệnh; gắn huấn luyện điều lệnh với rèn luyện thường xuyên trong sinh hoạt, học tập, công tác. Trong giờ hành chính, giờ nghỉ mọi quân nhân phải thực hiện xưng hô, chào hỏi theo đúng điều lệnh, giữ đúng tư thế, lễ tiết, tác phong cả trong và ngoài doanh trại. Tăng cường kiểm tra nhận thức của bộ đội ngay sau khi huấn luyện, kết hợp thường xuyên kiểm tra trong các buổi sinh hoạt, học tập tập trung; kiên quyết nhắc nhở, chấn chỉnh các sai phạm của quân nhân về động tác, tư thế, lễ tiết, tác phong và kỷ luật đội ngũ.

**4. Huấn luyện thể lực, hoạt động thể thao**

a) Chỉ tiêu

***- Nội dung 1:*** Kết quả huấn luyện, rèn luyện thể lực theo tiêu chuẩn

Căn cứ kết quả rèn luyện, kiểm tra để đánh giá kết quả của đơn vị. Lấy cấp đại đội và trung đội trực thuộc hoặc đơn vị tương đương (gọi là đơn vị cơ sở) để đánh giá kết quả của đơn vị từ cấp tiểu đoàn trở lên, quân số kiểm tra phải đạt trên 90% theo biên chế.

+ Đơn vị cơ sở: Có ít nhất 95% quân số kiểm tra đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 50% trở lên đạt loại giỏi (tính chung cho các đối tượng).

+ Cấp tiểu đoàn (hoặc đơn vị tương đương) trở lên: Có 100% số đơn vị cơ sở đạt khá, giỏi trở lên, trong đó có ít nhất 60% số đơn vị đạt loại giỏi.

***- Nội dung 2:*** Kết quả thực hiện các hình thức huấn luyện thể lực khác (thể dục sáng, hoạt động thể thao chiều, ngày nghỉ, ngày lễ...)

+ Thể dục sáng: Xây dựng lịch tập thể dục sáng phù hợp (1,5 điểm); thực hiện đúng phương án trong lịch tập (1,5 điểm); các buổi tập đủ thời gian, chất lượng tốt (7 điểm); quân số tham gia dưới 90% theo biên chế bị trừ 1 - 4 điểm (cứ 10% trừ 1 điểm), dưới 50% tính là không đạt yêu cầu.

+ Hoạt động thể thao: Xây dựng lịch, kế hoạch hoạt động thể thao chiều, ngày nghỉ, ngày lễ, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao, giao lưu với các đơn vị bạn và địa phương nơi đóng quân theo tinh thần của Chương trình phối hợp về quản lý, chỉ đạo hoạt động thể dục thể thao trong Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch... đầy đủ, chất lượng (1,5 điểm); tổ chức tập luyện, hoạt động đúng lịch, kế hoạch (1,5 điểm), chất lượng tốt, hiệu quả (7 điểm).

+ Điểm của kết quả thực hiện các hình thức huấn luyện thể lực khác là điểm trung bình của thể dục sáng và hoạt động thể thao.

***- Nội dung 3:*** Trình độ tổ chức và phương pháp huấn luyện của cán bộ

100% cán bộ huấn luyện được các đề mục thể lực theo phân cấp, biết cách tổ chức các hoạt động thể dục thể thao phong trào; soạn thảo giáo án huấn luyện đúng quy cách, chặt chẽ, khoa học (2 điểm); chuẩn bị tốt thao trường, vật chất huấn luyện (2 điểm); quá trình huấn luyện thực hành động tác mẫu và có phương pháp huấn luyện hợp lý, khẩu khí lưu loát, ngắn gọn, rõ ràng; hướng dẫn, duy trì luyện tập khoa học, chặt chẽ, an toàn (6 điểm).

***- Nội dung 4:*** Cơ sở vật chất bảo đảm cho huấn luyện thể lực

Sân bãi, dụng cụ vật chất bảo đảm cho huấn luyện thể lực đủ theo phân cấp; cấp đại đội đủ quân có bãi tập thể lực gần nhà; cấp tiểu đoàn có bãi tập thể lực tổng hợp, bãi vật cản cấp tiểu đoàn, sân bóng chuyền, bóng đá, thao trường tập võ thuật, các cự ly chạy ngắn; cấp trung đoàn có thao trường huấn luyện bơi, bãi vật cản cấp trung đoàn, sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, các cự ly chạy trung bình, dài (5 điểm); chất lương tốt, đúng quy cách (5 điểm).

- Đơn vị đạt giỏi về huấn luyện thể lực theo Quy tắc kiểm tra huấn luyện thể lực trong Quân đội; Quy tắc kiểm tra thể lực và hướng dẫn luyện tập thể dục thể thao đối với nam quân nhân trên 45 tuổi; dự thảo Tiêu chuẩn và Quy tắc kiểm tra thể lực nữ trong Quân đội. cụ thể, đơn vị đạt giỏi về huấn luyện thể lực phải có ¾ nội dung sau đạt giỏi (trong đó có 1 nội dung), nội dung còn lại đạt khá.

b) Biện pháp thực hiện

- Huấn luyện, rèn luyện thể lực theo tiêu chuẩn.

+ Tổ chức huấn luyện chính khóa theo quy định và rèn luyện ngoại khóa (giờ thứ 8 hằng ngày); trong huấn luyện các nội dung chạy dài, huấn luyện từ thấp đến cao, tăng dần cự ly, rút ngắn dần thời gian, huấn luyện tay không trước, có súng sau. trong huấn luyện bơi, tập trung huấn luyện thuần thục các động tác bơi ngửa, lặn, cách sử dụng bè mảng, sào, phao cứu đuối, cách bơi, lặn cứu đuối, hô hấp nhân tạo để hoàn thiện kỹ năng và sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo đảm an toàn, xử trí các tình huống. Trong huấn luyện vượt vật cản, giới thiệu, luyện tập kỹ thuật động tác xử lý các vật cản kết hợp bồi dưỡng phương pháp bảo hiểm, giúp đỡ cho người tập, luyện tập tổng hợp để hoàn thiện kỹ thuật, tăng cường thể lực và khả năng ứng dụng trong thực hiện nhiệm vụ. Trong huấn luyện Võ, huấn luyện nắm chắc các vùng hiểm yếu của cơ thể, nắm chắc các thế và miếng đánh, đỡ cơ bản. Chỉ huấn luyện chạy vũ trang 3000m vượt chướng ngại vật cho chiến sĩ năm thứ 2 và học viên sĩ quan năm thứ 2 trở lên, huấn luyện tổng hợp khi bộ đội đã thuần thục động tác vượt vật cản, bơi vụ trang và có thể lực tốt.

+ Trước khi tổ chức kiểm tra thể lực phải quán triệt cho bộ đội nắm được các quy tắc và tiêu chuẩn, làm cơ sở để tự rèn luyện, phấn đấu và thực hiện nội dung kiểm tra chính xác, an toàn. Kiểm tra đủ 5 tiêu chuẩn theo Quy tắc kiểm tra huấn luyện thể lực trong quân đội bao gồm sức nhanh, sức mạnh, sức bền, bãi tập tổng hợp, bơi tự do (mỗi tiêu chuẩn lựa chọn 01 nội dung).

+ Nam quân nhân trên 45 tuổi: Không huấn luyện thể lực tập trung, từng các nhân lựa chọn bãi tập và môn thể thao phù hợp với thể trạng và cơ cấu bệnh tật của bản thân, tự rèn luyện nâng cao thể lực theo các tiêu chuẩn đã xác định.

+ Nữ: Không tổ chức huấn luyện tập trung, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác, đơn vị bố trí, sắp xếp thời gian vào giờ nghỉ thứ 8 và ngày nghỉ để rèn luyện và tổ chức kiểm tra, đánh giá thể lực các nội dung: Bật xa tại chỗ (ngồi xuống, đứng lên đối với đối tượng trên 45 tuổi); nằm sấp chống đẩy; bơi tự do trong 3 phút (hoặc chạy 800m đối với các đơn vị không có điều kiện kiểm tra bơi).

- Các hình thức huấn luyện thể lực khác

+ Xây dựng lịch thể dục sáng, thể thao chiều bảo đảm đúng, đủ nội dung, thời gian, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng kết hợp ôn luyện các nội dung đã huấn luyện trong giờ chính khóa; thực hiện tốt việc xoay vòng đổi tập để tận dụng cơ sở vật chất thao trường, bãi tập; thể dục sáng, mỗi tuần 2 lần tổ chức chạy dài, cự ly 1.500m đến 3.000m; thể thao chiều có thể kết hợp bồi dưỡng cán bộ, rèn luyện tăng cường sức bền, nhanh cho bộ đội.

+ Trong ngày nghỉ: Tổ chức thực hiện tốt các nội dung về xây dựng môi trường văn hóa, thể thao lành mạnh, bổ ích cho bộ đội theo Quy định của Tổng Tham mưu trưởng và hướng dẫn của Tổng cục Chính trị; chú ý phổ biến rộng rãi trò chơi thể thao quân sự trong hoạt động ngoại khóa để bộ đội có điều kiện vận dụng trong giờ nghỉ tại thao trường.

+ Phối hợp với địa phương nơi đóng quân thực hiện tốt Ngày chạy CISM, ngày chạy thể thao; đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, xây dựng và phát triển các câu lạc bộ thể dục thể thao; tích cực tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao phong trào nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ của Nhà nước, Quân đội, địa phương và đơn vị; tham gia các hoạt động thể dục thể thao do các cơ quan và nhân dân trên địa bàn tổ chức.

+ Tổ chức hội thao, hội thi thể dục, thể thao các cấp theo đúng quy định để đánh giá kết quả huấn luyện thể lực, hoạt động thể thao, đồng thời đẩy mạnh phong trào và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho bộ đội.

+ Hành quân rèn luyện mang vác nặng phải được tổ chức hằng tuần, tháng theo quy định; tăng dần yêu cầu về cự ly, thời gian theo từng giai đoạn, năm.

- Tổ chức, phương pháp huấn luyện cán bộ.

+ Trước khi bước vào từng giai đoạn, năm huấn luyện phải tổ chức tập huấn đầy đủ, chặt chẽ về tổ chức, phương pháp huấn luyện thể lực và công tác bảo đảm an toàn cho cán bộ các cấp.

+ Thường xuyên tổ chức hội thi, hội thao, kiểm tra đánh giá về trình độ tổ chức và phương pháp huấn luyện của cán bộ các cấp; phát hiện những cán bộ có phương pháp huấn luyện tốt tổ chức trao đổi, tọa đàm, dự giờ, rút kinh nghiệm chung cho toàn đơn vị.

+ Tổ chức tốt chế độ thông qua giáo án huấn luyện, có thể mở rộng thành phần thông qua để kết hợp trao đổi, rút kinh nghiệm hoàn thiện phương pháp huấn luyện.

+ Trước khi huấn luyện các nội dung thể lực, cần tiến hành bồi dưỡng ý định, nội dung và nhiệm vụ buổi huấn luyện, nâng cao trình độ cho cán bộ cấp dưới và đội mẫu để giúp cán bộ huấn luyện hướng dẫn đơn vị tập luyện. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào kỹ thuật động tác, thể hiện động tác sai và phương pháp sửa chữa. Quá trình huấn luyện, nắm chắc trình độ thể lực, tình trạng sức khỏe hiện tại, khả năng tiếp thu, kết quả các buổi tập luyện trước của bộ đội để bổ sung thêm những điều kiện cụ thể khi tiến hành huấn luyện, từ đó đề ra yêu cầu và những biện pháp thích hợp. Phải nêu bật tác dụng của bài tập, nội dung bài tập (phân tích yếu lĩnh kỹ thuật, kết cấu động tác, yêu cầu chuyên môn...); những điểm cần chú ý trong yếu lĩnh kỹ thuật, những sai lầm có thể mắc phải và cách sửa chữa, phương pháp bảo đảm an toàn.

**5. Huấn luyện Phòng không - Không quân**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Huấn luyện không quân

+ Tổ chức huấn luyện bay phải tiến hành tuần tự, từ giản đơn đến phức tạp, huấn luyện các khoa mục ban ngày trước sau đó mới huấn luyện các khoa mục huấn luyện đêm; huấn luyện trên đất liền trước sau đó mới huấn luyện trên biển.

+ Huấn luyện kỹ thuật lái dẫn đường, ứng dụng chiến đấu cho phi công (tổ bay), kết hợp huấn luyện nâng cao trình độ bay chiến thuật theo đội hình biên đội, phi đội...

+ Nội dung huấn luyện bay kết hợp giữa các bài bay, khoa mục bay phải căn cứ vào trình độ bay của phi công (tổ bay) và quy định của điều lệ bay, giáo trình huấn luyện chiến đấu từng loại máy bay.

+ Trước khi bay huấn luyện các bài bay, khoa mục mới, bay có sử dụng vũ khí phải huấn luyện trên buồng tập và kiểm tra đánh giá kết quả đạt khá trở lên mới được bay trên máy bay huấn luyện chiến đấu hoặc chiến đấu.

+ Bảo đảm tốt công tác kỹ thuật, hậu cần, thông tin cho huấn luyện bay, kết hợp huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành phần bảo đảm.

- Huấn luyện phòng không

+ Tổ chức huấn luyện theo phân cấp, không huấn luyện thay hoặc ghép các đơn vị để huấn luyện; huấn luyện từng người đến khẩu (tiểu) đội, pháo, tên lửa...và toàn kíp chiến đấu; cấp đại đội, tiểu đoàn tập chiến thuật và diễn tập chiến thuật; chỉ huy - cơ quan phải huấn luyện cơ bản từ cá nhân đến hợp luyện toàn cơ quan, sau đó mới tiến hành diễn tập.

+ Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện và rèn luyện bộ đội, tập trung rèn luyện nâng cao khả năng hành quân, cơ động linh hoạt, bí mật.

+ Cấp Sư, Lữ, Trung đoàn thuộc quân chủng biên chế gọn đợt nhập ngũ theo đầu mối đại đội (riêng đơn vị pháo phòng không biên chế hỗn hợp theo khẩu đội).

+ Kết quả huấn luyện, diễn tập chiến thuật các cấp, diễn tập chỉ huy - cơ quan đạt loại khá trở lên và bảo đảm an toàn tuyệt đối.

**6. Huấn luyện Hải quân**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quan số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó co 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: Thuần thục nội dung, tổ chức phương pháp huấn luyện cấp mình, biết cấp trên, giỏi cấp dưới; giỏi chỉ huy, quản lý; giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; thành thạo chức trách, thay thế được 1 bên 2 vị trí. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng: Hoàn thành tốt chức trách, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao. Kết quả huấn luyện 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp Trung đội, Đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp Tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Quán triệt, thực hiện nghiêm chương trình huấn luyện; xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu phải sát với yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức biên chế, đặc điểm tình hình địa bàn nơi đóng quân; vật chất, trang bị khí tài, thao trường, bãi tập và các mặt bảo đảm khác.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, trọng tâm là cấp cơ sở, triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng huấn luyện. Tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, năng lực cơ quan tham mưu;

- Tổ chức huấn luyện phải thực sự cơ bản và thiết thực, đúng đối tượng, đúng chuyên ngành, huấn luyện chiến đấu đâu chắc đến đó; huấn luyện sát thực tế, gắn lý thuyết với hướng dẫn thực hành trực tiếp trên trang bị khí tài, coi trọng thực hành để rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

- Chấp hành nghiêm các quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, Chỉ thị của Tổng Tham mưu trưởng về bảo đảm an toàn trong huấn luyện, kiểm tra, diễn tập, hội thi, hội thao; duy trì nghiêm chế độ nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật, an toàn.

- Chú trọng huấn luyện sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị kỹ thuật có trong biên chế; những trang bị kỹ thuật mới, hiện đại; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, mô phỏng vào quản lý, điều hành huấn luyện sát thực tế của đơn vị.

- Các cuộc diễn tập chỉ huy - cơ quan, diễn tập chiến thuật từ cấp phân đội, phải đúng tuần tự, bắt đầu từ chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức diễn tập vòng tổng hợp có bắn đạn thật, tập trung hiệp đồng quân, binh chủng, đối kháng giữa các lực lượng. Đánh giá thực chất khả năng tổ chức chỉ huy, kết quả bắn và các nhiệm vụ khác.

**7. Huấn luyện Bộ đội Biên phòng**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội (đồn, hải đội): 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi). Hạ sĩ quan binh sĩ nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, đảm nhận được một số nhiệm vụ khác.

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp đội, trạm, trung đội, đại đội và tương đương; 80% trở lên cán bộ cấp đồn, hải đội, tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Huấn luyện kỹ thuật biên phòng: Huấn luyện tập trung, tập huấn, bồi dưỡng bằng phương pháp trực quan như: Trực tiếp hướng dẫn, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật trong thực hiện nhiệm vụ trinh sát; phòng chống ma túy và tội phạm; kiểm soát xuất nhập cảnh...; kết thúc huấn luyện, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng ngày của từng tổ, đội công tác. Chú trọng tổ chức tập huấn nâng cao khả năng làm chủ các trang thiết bị kỹ thuật mới cho các tổ, đội thực hiện nhiệm vụ chuyên trách của các cơ quan, đơn vị.

- Huấn luyện chiến thuật biên phòng: Tập trung huấn luyện chuyên sâu (theo các đội chuyên môn trinh sát, phòng chống ma túy và tội phạm, vũ trang...); kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với thực hiện nhiệm vụ thường xuyên như: Tuần tra, kiểm soát, phục kích, tập kích đánh bắt tội phạm... tăng cường thời gian huấn luyện thực hành, huấn luyện đêm, tận dụng điều kiện địa hình, địa vật khu vực biên giới để vận dụng làm thao trường huấn luyện, sát với thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu.

- Tổ chức huấn luyện tập trung các nội dung quân sự, chiến thuật chuyên ngành (chiến thuật bộ binh, chiến thuật Biên phòng, luyện tập phương án chiến đấu bảo vệ đồn, trạm, cơ quan, đơn vị...), ưu tiên thời gian cho huấn luyện các nội dung cần tập trung quân số, đồng thời hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng tới thời gian, quân số làm nhiệm vụ thường xuyên tại địa bàn công tác.

- Thành lập các “Tổ huấn luyện hỏa lực” kiêm nhiệm ở đồn, hải đội Biên phòng, biên chế gồm 03 chức danh (Chỉ huy đồn; Đội trưởng Vũ trang; Đội trưởng Tham mưu - Hành chính và tương đương); biên chế súng hỏa lực cho Đội Vũ trang, chuyên sâu nắm vững tính năng chiến đấu, tác dụng kỹ, chiến thuật; cách thao tác, sử dụng... để làm nòng cốt huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của đơn vị; tổ chức huấn luyện đầy đủ các loại hỏa lực được biên chế, xong từng năm sẽ tập trung hơn cho huấn luyện và kiểm tra chuyên sâu với từng loại súng xoay vòng cho đến hết.

- Tăng cường kết hợp huấn luyện chuyên sâu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (Tuần tra, Quản lý bảo vệ biên giới, Kiểm soát hành chính, Vận động quần chúng, Kiểm soát cửa khẩu, Trinh sát, Phòng chống ma túy và tội phạm... ). Chuẩn bị, bảo đảm đầy đủ giáo án, tài liệu, vật chất và trang bị cho huấn luyện; quán triệt kỹ cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững nguyên tắc, quy trình công tác để kết hợp có hiệu quả giữa huấn luyện với làm nhiệm vụ thường xuyên.

- Tăng thời gian tổ chức huấn luyện ngoại khóa các nội dung võ thuật, thẻ lực và điều lệnh. Kết hợp huấn luyện võ thuật, rèn luyện nâng cao thể lực trong giờ binh thao; huấn luyện điều lệnh trong duy trì thực hiện các chế độ, nền nếp chính quy của đơn vị gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”.

**8. Huấn luyện Cảnh sát biển**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: Thuần thục nội dung, tổ chức phương pháp huấn luyện cấp mình, biết cấp trên, giỏi cấp dưới; giỏi chỉ huy, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ; thành thạo chức trách, thay thế được 1 đến 2 vị trí. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% hoàn thành chức trách nhiệm vụ, 70% trở lên hoàn thành khá, giỏi; thay thế được 1 đến 2 vị trí khác trong kíp chiến đấu. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng: Hoàn thành tốt chức trách, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao. Kết quả huấn luyện 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: Nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, đảm nhận được một số nhiệm vụ khác; kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; có 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Quán triệt, thực hiện nghiêm chương trình huấn luyện; xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu phải sát với yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức biên chế, đặc điểm tình hình địa bàn nơi đóng quân; vật chất, trang bị khí tài, thao trường, bãi tập và các mặt bảo đảm khác.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, trọng tâm là cấp cơ sở, triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng huấn luyện. Tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, năng lực cơ quan tham mưu.

- Tổ chức huấn luyện phải thực sự cơ bản và thiết thực, đúng đối tượng, đúng chuyên ngành, huấn luyện đến đâu chắc đến đó; huấn luyện sát thực tế, gắn lý thuyết với hướng dẫn thực hành trực tiếp trên trang bị khí tài, coi trọng thực hành để rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

- Chấp hành nghiêm các quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, Chỉ thị của Tổng Tham mưu trưởng về bảo đảm an toàn trong huấn luyện, kiểm tra, diễn tập, hội thi, hội thao; duy trì nghiêm chế độ nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật, an toàn.

- Chú trọng huấn luyện sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị kỹ thuật có trong biên chế; những trang bị kỹ thuật mới, hiện đại; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, mô phỏng vào quản lý, điều hành huấn luyện sát thực tế của đơn vị.

- Các cuộc diễn tập chỉ huy - cơ quan, diễn tập chiến thuật cấp từ cấp phân đội, phải đúng tuần tự, bắt đầu từ chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức diễn tập vòng tổng hợp có bắn đạn thật, tập trung hiệp đồng quân, binh chủng, đối kháng giữa các lực lượng. Đánh giá thực chất khả năng tổ chức chỉ huy, kết quả bắn và các nhiệm vụ khác.

**9. Huấn luyện Không gian mạng**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: Nắm vững chuyên ngành tác chiến không gian mạng, làm chủ các trang thiết bị kỹ thuật do đơn vị quản lý .Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: Nắm vững tính năng kỹ chiến thuật, sử dụng thành thạo trang thiết bị, hệ thống phần mềm, vũ khí có trong tổ chức biên chế (quân nhân chuyên nghiệp), sửa chữa, khai thác sử dụng thành thạo,làm chủ các trang bị kỹ thuật hiện có của đơn vị (nhân viên chuyên môn kỹ thuật. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng: 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp Tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu phải sát với yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức biên chế, đặc điểm tình hình địa bàn nơi đóng quân; vật chất, trang bị khí tài, thao trường, bãi tập và các mặt bảo đảm khác.

- Tổ chức huấn luyện phải thực sự cơ bản và thiết thực, đúng đối tượng, đúng chuyên ngành, huấn luyện đến đâu chắc đến đó; huấn luyện sát thực tế, gắn lý thuyết với hướng dẫn thực hành trực tiếp trên trang bị khí tài, coi trọng thực hành để rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

- Chấp hành nghiêm các quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, Chỉ thị của Tổng Tham mưu trưởng về bảo đảm an toàn trong huấn luyện, kiểm tra, diễn tập, hội thi, hội thao; duy trì nghiêm chế độ nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật, an toàn.

Chú trọng huấn luyện sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị kỹ thuật có trong biên chế; những trang bị kỹ thuật mới, hiện đại; tập trung huấn luyện chuyên sâu chuyên gia an ninh mạng theo hệ thống chứng chỉ quốc tế SANS và tương đương; huấn luyện, tuyển chọn tạo nguồn để đào tạo hacker.

- Lựa chọn cán bộ có khả năng chuyên môn tốt trong cơ quan, đơn vị; tập trung bồi dưỡng công tác tham mưu huấn luyện, phương pháp tổ chức huấn luyện để huấn luyện cho đơn vị, nhất là đội ngũ sĩ quan mới ra trường.

- Xây dựng Điều lệ công tác tham mưu huấn luyện ngành tác chiến không gian mạng.

- Hoàn thiện Chương trình, tài liệu huấn luyện ngành tác chiến không gian mạng; kịp thời ban hành cho cơ quan, đơn vị trực thuộc, các lực lượng tác chiến không gian mạng toàn quân thực hiện; duy trì nghiêm nền nếp huấn luyện trong thời gian tới.

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác thực hiện đầu tư xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện các công trình xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện theo kế hoạch đã được Bộ đầu tư. Bảo đảm vật chất xăng dầu, đạn, thuốc nổ, nghiên cứu phát triển, ứng dụng các trang thiết bị mô phỏng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện.

- Tập trung nâng cao chất lượng các cuộc diễn tập chỉ huy - cơ quan, diễn tập hiệp đồng tác chiến không gian mạng. Tích cực tổ chức hội thao, hội thi, kiểm tra cấp cơ sở, cấp Bộ Tư lệnh qua đó để nâng cao năng lực huấn luyện của cán bộ; bộ đội được rèn luyện ý trí, bản lĩnh, tinh thần chiến đấu trong huấn luyện cũng như sẵn sàng chiến đấu.

**10. Huấn luyện Pháo binh**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu; thuần thục nội dung, tổ chức phương pháp huấn luyện cấp mình, biết cấp trên, giỏi cấp dưới; giỏi chỉ huy, quản lý; giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; thành thạo chức trách, thay thế được 1 đến 2 vị trí. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, 100% hoàn thành chức trách, 70% trở lên hoàn thành khá giỏi, thay thế được 1 đến 2 vị trí khác trong thực hành chiến đấu. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu, 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: Sử dụng thành thạo vũ khí trang bị, có phương pháp chỉ huy tiểu đội, khẩu đội; duy trì thực hiện các chế độ chính quy, chấp hành kỷ luật quân đội, pháp luật nhà nước. Kết quả huấn luyện kỹ chiến thuật chuyên ngành 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: Làm chủ, khai thác, sử dụng thành thạo vũ khí trang bị được giao, biết sử dụng 1-2 loại vũ khí trang bị có trong biên chế của phân đội; thay thế được 2-3 vị trí khác trong khẩu (tiểu) đội, kíp xe. Kết quả 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp, có 75% trở lên cán bộ trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Công tác chuẩn bị huấn luyện

+ Xây dựng kế hoạch huấn luyện, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, đội mẫu theo phân cấp;

+ Hệ thống văn kiện huấn luyện, đăng ký thống kê đầy đủ, đúng quy định;

+ Chuẩn bị đầy đủ hệ thống thao trường, bãi tập, các vật chất, mô hình học cụ theo từng nội dung huấn luyện bảo đảm đúng quy định.

+ Huấn luyện kỹ thuật: Trước khi huấn luyện thực hành, thao tác, sử dụng VKTBKT phải tiến hành kiểm tra lý thuyết đạt khá trở lên, đơn vị mới tổ chức huấn luyện.

+ Huấn luyện chiến thuật: Xây dựng kế hoạch, nội dung, thời gian huấn luyện, phương án tập phù hợp với từng chuyên ngành, từng đối tượng. Có kế hoạch tượng trưng, tạo giả, bồi dưỡng quân xanh, bộ phận phục vụ trước khi huấn luyện.

- Thực hành huấn luyện

+ Huấn luyện kỹ thuật chuyên ngành Pháo binh

\* Tổ chức huấn luyện kỹ thuật chuyên ngành ở trung, đại đội do cán bộ trung, đại đội trực tiếp huấn luyện; khẩu (tiểu) đội trưởng duy trì luyện tập;

\* Tổ chức huấn luyện hợp luyện trung đội, đại đội và kiểm tra hợp luyện đại đội pháo binh (đại đội phóng), đại đội chỉ huy; huấn luyện, luyện tập chỉ huy bắn (phóng) cấp tiểu đoàn;

\* Tổ chức huấn luyện từ dễ đến khó, từ phân đoạn đến tổng hợp;

\* Căn cứ vào thời gian huấn luyện, bố trí thời gian huấn luyện đêm từ 25-30% tổng số thời gian.

+ Huấn luyện chiến thuật

\* Huấn luyện cơ bản theo phương pháp đội ngũ chiến thuật từ cấp (khẩu) tiểu đội đến đại đội; tập chiến thuật cấp đại đội, tiểu đoàn; diễn tập chiến thuật có (không có) bắn đạn thật từ cấp trung đội (TLCT B72), đại đội đến cấp tiểu đoàn;

\* Diễn tập CH-CQ phải huấn luyện cơ bản từ luyện tập riêng đến hợp luyện toàn cơ quan, sau đó mới tiến hành diễn tập CH-CQ trên bản đồ, ngoài thực địa; cấp nào chỉ đạo cuộc diễn tập thì tất cả văn kiện chỉ đạo diễn tập cấp đó soạn thảo.

- Kiểm tra đánh giá huấn luyện

+ Trước khi tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả, đơn vị phải tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ quán triệt các quy tắc bảo đảm an toàn và kiểm tra nhận thức theo đúng quy định;

+ Tăng cường công tác kiểm tra theo chế độ quy định, kiểm tra đột xuất, khắc phục hạn chế sau kiểm tra, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ huấn luyện là nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên.

+ Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng những tập thể đơn vị, cá nhân điển hình tiên tiến, xử lý nghiêm các vụ vi phạm trong huấn luyện.

**11. Huấn luyện Tăng thiết giáp**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng;

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: Nắm vững tổ chức biên chế, biết vận dụng nguyên tắc chiến thuật để tổ chức chuẩn bị chiến đấu và thực hành xử trí các tình huống, giỏi chỉ huy cấp mình, biết chỉ huy trên 1 cấp. 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp và thành viên kíp xe (hạ sĩ quan binh sĩ): Nắm vững chức trách nhiệm vụ, sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị có trong biên chế; biết sửa chữa những hỏng hóc thông thường; thuần thục hiệp đồng chiến đấu trong kíp xe, trong phân đội. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Xây dựng, quản lý kế hoạch và điều hành huấn luyện chặt chẽ, khoa học; đánh giá chất lượng huấn luyện khách quan, trung thực; tổ chức huấn luyện bù vét các nội dung chưa huấn luyện do thực hiện các nhiệm vụ đột xuất.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng riêng cho cán bộ còn yếu, cán bộ mới ra trường các nội dung mới, nội dung khó, nội dung còn yếu trong năm huấn luyện trước, chú trọng huấn luyện đi trước để rút kinh nghiệm chung đối với các khoa mục khó, khoa mục trọng tâm.

- Thực hiện tốt phương châm, phương hướng; các quan điểm, nguyên tắc, mối kết hợp trong huấn luyện.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn huấn luyện; phát huy vai trò của cán bộ cơ quan trong công tác kiểm tra, hướng dẫn đơn vị huấn luyện.

- Rà soát, bổ sung quy định sử dụng trường bắn; sử dụng vũ khí, đạn trong hội thao, hội thi, diễn tập có bắn đạn thật, phải chấp hành nghiêm Quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện.

- Chấp hành nghiêm các quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, Chỉ thị của Tổng Tham mưu trưởng về bảo đảm an toàn trong huấn luyện, kiểm tra, diễn tập, hội thi, hội thao; duy trì nghiêm chế độ nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật, an toàn.

- Trước và sau huấn luyện vũ khí trang bị kỹ thuật phải được kiểm tra, bảo đảm hệ số kỹ thuật theo đúng quy định; trong diễn tập, huấn luyện giã ngoại ngoài doanh trại cần chú ý bảo đảm an toàn trong quá trình cơ động, quản lý chặt chẽ vũ khí trang bị kỹ thuật bảo đảm an toàn.

- Kết hợp chặt chẽ huấn luyện với rèn luyện thể lực nâng cao sức khoẻ bền bỉ, dẻo dai cho bộ đội; duy trì nghiêm chế độ, nền nếp xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn trong huấn luyện.

- Thực hiện nghiêm quy định về hội thao, hội thi, kiểm tra đánh giá kết quả; tổ chức rút kinh nghiệm huấn luyện, sơ kết, tổng kết theo quy định.

**12. Huấn luyện Đặc công**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: Thuần thục cấp mình, biết cấp trên, giỏi cấp dưới; giỏi chỉ huy, quản lý; giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; thành thạo chức trách. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách, 70% trở lên hoàn thành khá giỏi. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: Nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, đảm nhiệm được một số nhiệm vụ khác. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện đúng theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Xây dựng, quản lý kế hoạch và điều hành huấn luyện chặt chẽ, khoa học; đánh giá chất lượng huấn luyện khách quan, trung thực; tổ chức huấn luyện bù vét các nội dung chưa huấn luyện do thực hiện các nhiệm vụ đột xuất.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng riêng cho cán bộ còn yếu, cán bộ mới ra trường các nội dung mới, nội dung khó, nội dung còn yếu trong năm huấn luyện trước; chú trọng huấn luyện đi trước để rút kinh nghiệm chung đối với các khoa mục khó, khoa mục trọng tâm.

-Thực hiện các phương châm, phương huớng; các quan điểm, nguyên tắc, mối kết hợp trong huấn luyên.

- Những nội dung huấn luyện về kỹ, chiến thuật chuyên ngành đều phải tổ chức huấn luyện tối là 50% tổng thời gian. Các nội dung có thời gian từ 14 giờ trở lên phải tổ chức huấn luyện đêm từ l đến 2 buổi.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn huấn luyện; phát huy vai trò của cán bộ cơ quan trong công tác kiểm tra, hướng dẫn đơn vị huấn luyện.

- Kết hợp chặt chẽ huấn luyện với rèn luyện thể lực nâng cao sức khỏe bền bì, dẻo dai cho bộ đội trong huấn luyện thường xuyên cũng như trong huấn luyện dã ngoại kết hợp làm công tác dân vận; duy trì nghiêm chế độ, nền nếp xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toản trong huấn luyện.

- Bộ đội Đặc công phải giỏi võ thuật, bắn súng và có kỹ năng sinh tồn tốt ở mọi điều kiện địa hình (rừng núi, biển, đảo, thành thị, nông thôn).

- Duy trì nghiêm chế độ, nền nếp xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện và tham gia giao thông.

- Thực hiện nghiêm quy định về hội thao, hội thi, kiểm tra đánh giá kết quả; tổ chức rút kinh nghiệm huấn luyện, sơ kết, tổng kết theo quy định.

13. Huấn luyện Công binh

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: Nắm chắc và thực hiện tốt công tác tham mưu tác chiến, tham mưu huấn luyện; phải giỏi cấp mình, biết cấp trên, thành thạo cấp dưới, hiểu biết về lý luận chiến thuật, chiến dịch một cách hệ thống cơ bản; biết làm công tác đảng, công tác chính trị; thực hiện tốt công tác bảo đảm, phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng trong quá trình chiến đấu và bảo đảm công binh. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: Khai thác, sử dụng thành thạo trang bị được giao, biết sử dụng 1 đến 2 trang bị khác; phối hợp chặt chẽ với chiến sĩ công binh trong kíp tác nghiệp; 100% hoàn thành chức trách, 70% trở lên hoàn thành khá giỏi. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp và thành viên kíp xe, kíp phà, hạ sĩ quan binh sĩ: Sử dụng thành thạo các loại khí tài, trang bị có trong biên chế; khai thác sử dụng thành thạo một trang bị, biết sử dụng một đến hai trang bị khác; biết sửa chữa hỏng hóc thông thường; các khoa mục huấn luyện. Kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: Làm chủ, khai thác, sử dụng thành thạo vũ khí trang bị được giao, biết sử dụng 1-2 loại vũ khí trang bị có trong biên chế của phân đội; thành thục động tác kỹ thuật, vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật cấp tiểu đội vào điều kiện địa hình, thời tiết khác nhau; 100% biết cách tổ chức điều hành, hướng dẫn luyện tập, sửa tập được cho tiểu đội, 75% trở lên đạt khá giỏi. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Làm tốt công tác chuẩn bị mọi mặt truớc lúc huấn luyện

+ Xây dựng kế hoạch, hệ thống văn kiện huấn luyện, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, đội mẫu theo phân cấp.

+ Chuẩn bị phân đội, thao trường, vũ khí, xe máy, khí tài và học cụ huấn luyện đủ cho các bộ phận luyện tập đồng thời.

+ Tích cực cải tiến mô hình, học cụ, vật chất, thiết bị huấn luyện, làm mới các loại mô hình; tăng cường ứng dụng công nghệ mô phỏng 3D, công nghệ thông tin vào huấn luyện; bảo đảm đầy đủ xăng dầu, trường bắn, thao trường huấn luyện.

+ Liên hệ, hiệp đồng chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phuơng về địa điểm, thời gian huấn luyện, khảo sát lựa chọn đường cơ động phù hợp, an toàn (nếu thao trường ở ngoài doanh trại).

- Tổ chức huấn luyện chặt chẽ, vận dụng linh hoạt phương pháp huấn luyện phù hợp với từng nội dung, đối tượng huấn luyện.

+ Huấn luyện kỹ thuật chuyên ngành: Trước khi huấn luyện, thực hành thao tác, sử dụng, vũ khí trang bị kỹ thuật tiến hành kiểm tra lý thuyết đạt khá trở lên, đơn vị mới tổ chức huấn luyện. Tổ chức huấn luyện từ đơn giản đến phức tạp, động tác cá nhân đến hợp luyện trong đội hình kíp tác nghiệp, tiểu đội, trung đội. Tích cực ứng dụng công nghệ mô phỏng 3D, công nghệ thông tin vào huấn luyện.

+Huấn luyện chiến thuật chuyên ngành:

\* Bộ đội phải nắm chắc lý luận, thuần thục động tác kỹ thuật cơ bản, thao tác sử dụng xe máy, khí tài mới tổ chức huấn luyện. Bồi dưỡng lực lượng trọng trung, tạo giả tỉnh huống nắm chắc nhiệm vụ trước khi huấn luyện.

\* Huấn luyện cơ bản theo phương pháp đội ngũ chiến thuật từ cấp tiểu đội đến đại đội; tập chiến thuật cấp đại đội, tiểu đoàn; diễn tập chiến thuật đến cấp tiểu đoàn; tích cực huấn luyện, hợp luyện tổng hợp, mang tính liên tục theo nhiệm vụ bảo đảm công binh trong chiến đấu.

\* Diễn tập CH-CQ phải huấn luyện cơ bản từ luyện tập riêng đến hợp luyện toàn cơ quan, sau đó mới tiến hành diễn tập CH-CQ trên bản đồ, ngoài thực địa.

- Tích cực đổi mới phương pháp kiểm tra trong huấn luyện, tǎng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra huấn luyện đêm; đánh giá thực chât, chống bệnh thành tích trong huấn luyện.

-Tǎng cường tổ chức hội thi, hội thao trong huấn luyện, nhất là cấp cở sở; đổi mới toàn diện nội dung, phương pháp tổ chức; gắn các nội dung hội thi, hội thao chuyên ngành công binh sát với phương án bảo đảm công binh trong chiến đấu.

- Chấp hành nghiêm công tác bảo đảm an toàn trong huấn luyện.

+ Quá trình huấn luyện chấp hành nghiêm Quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện cấp chiến thuật, chiến dịch, trinh sát đặc nhiệm, cứu hộ, cứu nạn, bộ đội biên phòng.

+ Khi huấn luyện có sử dụng đạn hơi, thuốc nổ, lựu đạn tập phải xây dựng kế hoạch tượng trưng, tạo giả và quy định bảo đảm an toàn thông qua cấp trên phê duyệt và tổ chức quán triệt cho đơn vị; lựa chọn, bồi dưỡng lực lượng trọng trung tạo giả nắm chắc nhiệm vụ, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ.

+ Huấn luyện trên sông nước phải khảo sát địa hình khu vực huấn luyện, bố trí lực lượng cảnh giới thương, hạ lưu, lực lượng phương tiện cứu hộ.

+ Khi huấn luyện đêm phải sử dụng các học cụ, thiết bị nhận diện để đánh dấu khu vực, vị trí.

**14. Huấn luyện Thông tin liên lạc**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏī); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sī quan: Nắm chắc vùng mạng thông tin, làm chủ các trang bị kỹ thuật do đơn vị quản lý; kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong, đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% tiểu đội trưởng, đài trưởng, trạm trưởng (quân nhân chuyên nghiệp) nắm chắc vùng mạng thông tin đơn vị quản lý; khai thác thành thạo trang bị kỹ thuật hiện có; 50% khá giỏi trở lên hướng dẫn, điều hành luyện tập các nội dung chuyên ngành. 100% nhân viên chuyên môn kỹ thuật sửa chữa, khai thác sử dụng thành thạo, làm chủ các trang bị kỹ thuật hiện có của đơn vị; có 75% trình độ chuyên môn đạt khá, giỏi trở lên. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn lụyện hạ sĩ quan binh sĩ: Năm thứ nhất biết khai thác sử dụng và triển khai thu hồi được khí tài; năm thứ hai khai thác thành thục khí tài làm việc ở các chế độ công tác; biết khắc phục một số hư hỏng thông thường. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% các phân đội thông tin cơ động triển khai, thu hồi theo định mức đạt khá, giỏi (có từ 60% trở lên giỏi); huấn luyện các bài tập tổng hợp của phân đội thông tin cơ động theo tiệu chí “Tinh nhuệ” đạt khá, giỏi. Kết quả huấn luyện 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất đổi mới mạnh mẽ, toàn diện nội dung, tổ chức, phương pháp huấn luyện, tinh thần tự học, tự rèn của cán bộ (trong điều kiện dịch bệnh Covid vẫn diễn biến phức tạp; đơn vị tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin cho các sự kiện chính trị Đảng, Nhà nước, Quân đội; làm tốt công tác chuẩn bị huấn luyện phải đầy đủ, chu đáo, toàn diện trên tất cả các mặt.

-Tổ chức huấn luyện phải thực sự cơ bản và thiết thực, đúng đối tượng, đúng chuyên ngành, huấn luyện đến đâu chắc đến đó; huấn luyện sát thực tế, gắn lý thuyết với hướng dẫn thực hành trực tiếp trên trang bị khí tài, coi trọng thực hành để rèn luyện kỹ nǎng, kỹ xảo. Kết hợp chặt chẽ huấn luyện với rèn luyện thể lực nâng cao sức khỏe, bền bỉ, dẻo dai cho bộ đội trong huấn luyện thường xuyên cũng như huấn luyện dã ngoại.

- Ứng dụng rộng rãi có hiệu quả công nghệ thông tin trong huấn luyện và diễn tập, ứng dụng công nghệ mô phỏng trong huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật chuyên ngành.

- Phối hợp tốt với các cơ quan chức nǎng Bộ, các đơn vị toàn quân xây dựng, đề xuất đào tạo và sử dụng hiệu quả lực lượng cán bộ, sĩ quan thông tin, nhất là cán bộ trung đội, đại đội.

- Huấn luyện theo Chương trình huấn luyện cơ bản các đơn vị thông tin liên lạc ra đời nǎm 2021; tài liệu khai thác, sử dụng các trang bị khí tài ban hành từ nǎm 2010 đến nay; định mức triển khai, thu hồi các xe thông tin cơ động, ban hành nǎm 2016; 50 tình huống thông tin liên lạc, ban hành nǎm 2017; phần mềm huấn luyện báo vụ nǎm 2018. Điều lệ công tác tham mưu tác chiến thông tin liên lạc ban hành 2014; Điều lệ công tác ngành. Tổ chức phương pháp huấn luyện bộ đội thông tin liên lạc; Tổ chức và phương pháp huấn luyện nhân viên kỹ thuật ban hành 2002. Quy định quản lý, điều hành, khai thác hệ thống thông tin liên lạc quân sự, ban hành nǎm 2019. Bảo đảm thông tin liên lạc cho fBB, eBB, dBB chiến đấu tiến công, phòng ngự ban hành 2014; Điều lệ công tác thông tin VTĐ, HTĐ, Quân bưu; Quy định quy cách hầm hào, công sự, bố trí trang thiết bị trong hầm nhà bạt của chỉ huy và cơ quan các cấp.

- Tǎng cường công tác quản lý trường bắn, thao trường, bài tập, các phòng học chuyên dụng, kho vũ khí trang bị; quản lý, sử dụng kinh phí, vật chất huấn luyện đảm bảo tốt cho yêu cầu huấn luyện.

- Chấp hành nghiêm quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện theo tài liệu “Quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện binh chủng”, Bộ Tổng Tham mưu ban hành và các vǎn bản hướng dẫn đã ban hành (đặc biệt trong huấn luyện đêm, hợp luyên, diễn tâp).

- Trong huấn luyện dã ngoại, diễn tập phải bảo đảm an toàn trong quá trình cơ động; các xe thông tin cơ động khi hành quân phải chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ, tốc độ theo mệnh lệnh hành quân.

**15. Huấn luyện Hóa học**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: 100% đạt yêu cầu, 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% đạt yêu cầu, 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong dó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu, 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: Sử dụng thành thạo vũ khí trang bị kỹ thuật, tổ chức tốt công tác chỉ huy, duy trì kỷ luật; 50% trở lên hướng dẫn, điều hành luyện tập các nội dung đạt khá, giỏi trở lên. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu, trong đó có 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp, có 75% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Lãnh đạo, chỉ huy các cấp thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết, Chỉ thị, Hướng dẫn của cấp trên về công tác huấn luyện, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”.

- Huấn luyện cơ bản cho mọi đối tượng theo đúng chương trình quy định; kết hợp giữa huấn luyện với rèn luyện nâng cao sức khỏe dẻo dai, sức cơ động trên mọi địa hình, thời tiết cho cán bộ, chiến sĩ.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ các cấp; nghiên cứu, đổi mới nội dung tổ chức, phương pháp chỉ đạo, điều hành, bảo đảm huấn luyện và kiểm tra, phúc tra đánh giá kết quả huấn luyện.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành trong tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện bộ đội nâng cao ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội, quy định đơn vị.

- Làm tốt công tác bảo đảm, kiên quyết chống tình trạng huấn luyện chay, huấn luyện không có hoặc thiếu trang bị khí tài, bệnh thành tích trong huấn luyện. Thực hiện nghiêm quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, rèn luyện.

**16. Huấn luyện ngành Trinh sát - Trình sát đặc nhiệm**

a) Chỉ tiêu

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: Thuần thục cấp mình, biết cấp trên, giỏi cấp dưới; giỏi chỉ huy, quản lý; giỏi chuyên môn, nghiệp vụ thành thạo chức trách. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn kỹ thuật: 100% hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách, 70% trở lên hoàn thành khá giỏi. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu, 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: Nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, đảm nhận được một số nhiệm vụ khác. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 78% trở lên cán bộ cấp trung đội, đại đội, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

- Cán bộ các cấp thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu; chiến sĩ và phân đội phải thành thạo các động tác về kỹ thuật, chiến thuật trính sát, trinh sát đặc nhiệm, trinh sát cơ giới, thông tin trinh sát, trinh sát quân, binh chủng, điều lệnh, thể lực hiệp đồng chặt chẽ giữa các bộ phận, lực lượng cấp mình và cấp trên, bảo đảm an toàn trong huấn luyện, diễn tập và chiến đấu. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ được cấp trên giao.

b) Biện pháp thực hiện

- Xây dựng, quản lý kế hoạch và điều hành huấn luyện chặt chẽ, khoa học; đánh giá chất lượng huấn luyện khách quan, trung thực; tổ chức huấn luyện bù vét các nội dung chưa huấn luyện do thực hiện các nhiệm vụ đột xuất.

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng riêng cho cán bộ còn yếu, cán bộ mới ra trường các nội dung mới, nội dung khó, nội dung còn yếu trong năm huấn luyện trước; chú trọng huấn luyện đi trước để rút kinh nghiệm chung đối với các khoa mục khó, khoa mục trọng tâm.

- Thực hiện tốt phương châm, phương hướng; các quan điểm, nguyên tắc, mối kết hợp trong huấn luyện.

- Những nội huấn luyện về kỹ, chiến thuật chuyên ngành đều phải tổ chức huấn huyện đêm tối thiểu là 25-30% tổng thời gian. Các nội dung chuyên sâu thời gian huấn luyện đêm là 45-50% tổng thời gian.

- Kết hợp chặt chẽ huấn luyện với rèn luyện thể lực nâng cao sức khoẻ bền bỉ dẻo dai cho bộ đội trong huấn luyện thường xuyên cũng như trong huấn luyện dã ngoại kết hợp làm công tác dân vận.

- Chỉ huy các cấp tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, bộ đội tự luyện tập phải có tổ chức, nhất là trong các giờ nghỉ, ngày nghỉ.

- Duy trì nghiêm chế độ, nền nếp xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện và tham gia giao thông.

- Tổ chức hội thi, hội thao, kiểm tra đánh giá kết quả chặt chẽ, đúng quy định.

**17. Huấn luyện ngành Tác chiến điện tử**

- 100% các đối tượng hoàn thành đủ nội dung, thời gian huấn luyện; quân số tham gia huấn luyện đạt 98,6% trở lên; kết quả huấn luyện các nội dung: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi); kết quả cụ thể các đối tượng:

+ Huấn luyện tại chức sĩ quan: 100% đạt yêu cầu, 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ 100% đài trưởng, trạm trưởng nếm chắc và khai thác thành thạo khí tài, các trang bị kỹ thuật do đơn vị quản lý; 50% trở lên hướng dẫn, điều hành luyện tập các nội dung chuyên ngành tác chiến điện tử đạt khá, giỏi trở lên. Nhân viên chuyên môn kỹ thuật 100% có trình độ chuyên môn đạt khá trở lên; sửa chữa, nắm chắc và khai thác sử dụng thành thạo các trang bị kỹ thuật do đơn vị quản lý. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện công nhân và viên chức quốc phòng 90% trở lên đạt yêu cầu; 70% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện hạ sĩ quan chỉ huy: 100% đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

+ Huấn luyện phân đội: 100% các phân đội tác chiến điện tử cơ động triển khai, thu hồi theo định mức đạt khá, giỏi (có từ 60% trở lên giỏi); huấn luyện các bài tập tổng hợp của phân đội thông tin cợ động theo tiêu chí “Tinh nhuệ” đạt khá, giỏi. Kết quả 100% nội dung, đề mục kiểm tra đạt yêu cầu; 75% trở lên đạt khá, giỏi (trong đó có 50% giỏi).

- Cán bộ trực tiếp huấn luyện: 100% huấn luyện được theo phân cấp; 75% trở lên cán bộ cấp đài, trạm, 80% trở lên cán bộ cấp tiểu đoàn và tương đương huấn luyện chuyên ngành tác chiến điện từ đạt khá, giỏi (trong đó có 35% trở lên đạt giỏi).

b) Biện pháp thực hiện

- Quán triệt, thực hiện nghiêm chương trình huấn luyện; xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu phải sát với yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức biên chế đặc điểm tình hình địa bàn nơi đóng quân; vật chất, trang bị khí tài, thao trường, bãi tập và các mặt bảo đảm khác.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, trọng tâm là cấp cơ sở, triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng huấn luyện. Tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, năng lực cơ quan tham mưu.

- Tổ chức huấn luyện phải thực sự cơ bản và thiết thực, đúng đối tượng, đúng chuyên ngành, huấn luyện đến đâu chắc đến đó; huấn luyện sát thực tế, gắn lý thuyết với hướng dẫn thực hành trực tiếp trên trang bị khí tài, coi trọng thực hành để rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

- Tổ chức biên soạn tài liệu, giáo trình huấn luyện kỹ chiến thuật, chú trọng khí tài mới đưa vào biên chế.

- Các nội dung huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật chuyên ngành tác chiến điện tử, đều phải tổ chức huấn luyện đêm, tối thiểu từ 25-30% tổng thời gian. Các nội dung huấn luyện chuyên sâu thời gian huấn luyện đêm là 45-50% tổng thời gian.

- Thường xuyên quán triệt, giáo dục cho bộ đội nhận thức đúng vị trí, ý nghĩa quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện, nắm chắc nội dung các quy định, nâng cao trách nhiệm trong việc chấp hành quy tắc.

- Ứng dụng rộng rãi có hiệu quả công nghệ thông tin trong huấn luyện và diễn tập, sử dụng các chương trình huấn luyện mô phỏng chuyên ngành tác chiến điện tử đạt hiệu quả cao.

- Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện và rèn luyện thể lực nâng cao sức khoẻ bền bỉ, dẻo dai cho bộ đội trong huấn luyện thường xuyên, huấn luyện dã ngoại và các nhiệm vụ khác.

- Tổ chức hội thi, hội thao, kiểm tra đánh giá kết quả khách quan, chặt chẽ đúng quy định.

- Chấp hành nghiêm quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện theo tài liệu “Quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện binh chủng” và các văn bản hướng dẫn đã ban hành của Bộ Tổng Tham mưu.

- Chấp hành nghiêm quy định sử dụng vũ khí, đạn trong hội thao, hội thi và kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh.

- Trong huấn luyện dã ngoại, diễn tập phải bảo đảm an toàn trong quá trình cơ động; các xe thông tin cơ động khi hành quân phải chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ, tốc độ theo mệnh lệnh hành quân.

**D. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HUẤN LUYỆN**

**1. Chỉ tiêu**

- Về quy hoạch: 100% các đơn vị từ cấp trung đoàn, lữ đoàn, ban CHQS huyện và tương đương trở lên phải có quy hoạch hệ thống trường bắn, thao trường huấn luyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về quản lý đầu tư xây dựng: 100% hệ thống trường bắn, thao trường huấn luyện thực hiện đúng, đủ trình tự thủ tục quy định của pháp luật và của Bộ Quốc phòng về công tác quản lý, đầu tư xây dựng; bảo đảm chất lượng, tiến độ, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. Thực hiện thanh quyết toán công trình hoàn toàn đúng quy định.

- Đảm bảo đồ dùng, trang thiết bị huấn luyện: Sản xuất tập trung các loại đồ dùng trang bị huấn luyện có tình đặc thù, bảo đảm bí mật về cách đánh, phương thức huấn luyện, thống nhất về quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng bảo đảm đủ định mức cho từng đối tượng huấn luyện; thiết bị trường bắn, thao trường huấn luyện đủ 100% trường bắn, cấp trung đoàn bộ binh; vũ khí phá vật cản mở cửa cho bộ binh FMV-B1 đến cấp trung đội bộ binh; 01 trường bắn giá rung XT/Lữ đoàn; hộp dụng cụ huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh đến cấp tiểu đội; lựu đạn LĐ-01-tập: 04 quả/chiến sĩ; đạn thao tác súng hoả lực 01 quả/khẩu.

- Bảo đảm đạn huấn luyện: Bảo đảm đủ 100% các loại đạn huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, kiểm tra các bài bắn theo giáo trình kiểm tra được xác định trong Chỉ lệnh quân sự quốc phòng hàng năm đã được Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt.

- Bảo đảm xăng dầu: Bảo đảm đầy đủ, kịp thời hạn mức xăng dầu huấn luyện cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ huấn luyện thường xuyên theo Chỉ lệnh công tác quân sự quốc phòng hằng năm của Tổng Tham mưu trưởng và các nhiệm vụ đột xuất Bộ giao thêm cho các đơn vị.

**2. Biện pháp thực biện**

- Công tác quản lý đầu tư, xây dựng thực hiện đúng đủ các trình tự, thủ tục quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Khảo sát xác định quy hoạch chi tiết, quy mô xây dựng phù hợp với điều kiện địa hình , địa chất. Thiết kế, dự toán công trình đúng với thiết kế mẫu Bộ đã ban bành và các tiêu chuẩn, định mức quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Tăng cường kiểm ra, giám sát trong quá trình thi công xây dựng, bảo đảm đúng thiết kế, chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật, chống tiêu cực, lăng phí.

- Xây dựng dự toán bảo đảm sát, đúng nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao theo Chỉ lệnh công tác quần sự quốc phòng và tổ chức biên chế, giáo trình huấn luyện, kiểm tra các nội dung.

- Xây dựng, đề xuất kế hoạch trung hạn theo giai đoạn năm, về đầu tư mua sắm sản xuất đồ dùng, trang thiết bị bảo đảm huấn luyện.

- Trên cơ sở định mức xăng dầu các loại hình đơn vị và dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ thẩm định, kiểm ta, đề xuất Hội đồng phân bổ hạn mức xăng dầu Bộ Quốc phòng quyết định bảo đảm cho các đơn vị. Chủ động hướng dẫn các cơ quan, đơn vị toàn quân phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán xăng dầu huấn luyện đúng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

**III. CÔNG TÁC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIỎI**

**1. Mục tiêu, tổ chức và quản lý**

- Mục tiêu của học viện, trường (sau đây gọi là nhà trường) được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của nhà trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ để xác định cáo ngành, nghề đào tạo và quy mô đảo tạo phù hợp.

- Hằng năm rà soát, điều chỉnh các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của nhà trường cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ.

- Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc nhà trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của nhà trường.

- Ban Giám đốc (Giám hiệu), các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

- Nhà trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định; có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo.

**2. Hoạt động giáo dục, đào tạo**

- Các ngành, nghề đào tạo của nhà trường có quyết định mở mã ngành đào tạo hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo.

- Xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh, đào tạo các đối tượng theo quy định. Tổ chức tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu Bộ giao; thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan.

- Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo; vận dụng linh hoạt phương châm “Cơ bản, hệ thống, thống nhất, chuyên sâu”, 3 quan điểm, 8 nguyên tắc, 6 mối kết hợp; phù hợp với từng nội dung, đối tượng đào tạo. Giảng viên, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học đáp ứng yêu cầu học tập của người học. Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm của người học.

- Xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo cho từng lớp, từng khoá học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến học phần, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương pháp tổ chức đào tạo và đúng quy định. Tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt.

- Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị trong việc tổ chức, hướng dẫn cho học viên thực hành, thực tập tại các đơn vị; thực hiện theo quy định đặc thù của từng ngành.

- Hằng năm, có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

- Nhà trường ban hành đầy đủ các văn bản và kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

- Kết quả học tập của học viên: Các bài thi, kiểm tra có 75% trở lên số học viên trong đại đội (lớp) đạt khá, giỏi, trong đó có 35% đạt giỏi.

**3. Chương trình, giáo trình, tài liệu**

- Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành mà nhà trường đào tạo. 100% chương trình đào tạo được xây dựng cập nhật nội dung, kiến thức mới.

- Chương trình đào tạo xây dựng đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng. Chương trình đào tạo của nhà trường thể hiện được mục tiêu đào tạo, trình độ tương ứng; bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng thái độ của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng học phần, môn học theo quy định.

- Có đủ giáo trình cho các môn học của từng chương trình đào tạo. 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

**4. Nhà giáo, cán bộ quản lý**

- Có kế hoạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đủ về số lượng, chất lượng. Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học ngày càng tăng. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường đạt chuẩn vệ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Nhà giáo, cán bộ.quản lý, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường; giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đẩy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

**5. Công tác nghiên cứu khoa học**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; có chính sách và khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý và học viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, mô hình học cụ hầm nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Hằng năm, nhà trường có để tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 để tải nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng và trường quân sự các quân khu, quân đoàn, 03 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường sĩ quan, trường đại học, 04 để tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với các học viện).

- Hằng năm, trường có cáo bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức quốc phòng, học viên đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế. Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

**6. Bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đào tạo**

- Bảo đảm đẩy đủ, đồng bộ hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, thao trường, bãi tập, vũ khí, trang bị kỹ thuật, vật chất huấn luyện, đào tạo đáp ứng mục tiêu, chương trình, nội dụng đào tạo của nhà trường.

- Ban hành quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo của nhà trường. Chấp hành nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; quy định về đăng ký, thống kê, kiểm kê, báo cáo, bảo mật thông tin và các quy định khác có liên quan của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm trang thiết bị đào tạo theo giai đoạn, hằng năm có nền nếp, gắn với quy hoạch phát triển nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc mua sắm, tiếp nhận, điều động, quản lý, sử dụng trang thiết bị đào tạo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Duy trì chế độ bảo quản, bảo dưỡng, đăng ký, thống kê, kiểm kê và báo cáo trang thiết bị đào tạo theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và đào tạo để phục vụ chỉ huy, quản lý, điều hành và tổ chức đào tạo tại các nhà trường.

**IV. CÔNG TÁC QUÓC PHÒNG QUẦN SỰ ĐỊA PHƯƠNG**

1. Hằng năm ban hành đầy đủ chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch về công tác quân sự, quốc phòng địa phương để thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

2. Xây dựng đề án, kế hoạch về tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ.

3. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh và rộng khắp có trọng tâm, trọng điểm (có lực lượng dân quân thường trực, dân quân cơ động, dân quân tự vệ biển, phòng không, pháo binh, trinh sát, phòng hóa, y tế) theo yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương.

- Tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 1,45 % so với dân số; tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt trên 26%.

- Có 100% cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã phải được đào tạo ngành quân sự cơ sở trình độ trung cấp trở lên.

- Cắn bộ dân quân từ thôn đội trưởng trở lên 100% phải là đàng viên.

4. Hằng năm 100% cán bộ dân quân tự vệ phải được tập huấn, bồi dưỡng; 100% sơ sở dân quân tự vệ phải tổ chức huấn luyện theo phân cấp, quân số đạt 90% trở lên; bảo đảm đúng, đủ nội dung, chương trình quy định, kết quả kiểm tra các nội dung 100% đạt yêu cầu trở lên; có từ 70-75% khá, giới.

5. Hằng năm có 20-25% cấp xã tổ chức diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ.

- Có 100% Ban chỉ huy quân sự ký kết quy chế phối hợp với các lực lượng, đơn vị quân đội đứng chân trên địa bản; hằng năm phải rà soát, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng đầy đủ hệ thống kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch mở rộng lực lượng và các kế hoạch về công tác dân quân tự vệ.

6. Bảo đảm 100% Ban chỉ huy quân sự cấp xã có trụ sở hoặc nơi làm việc riêng.

7. Quản lý chặt chẽ vũ khí trang bị, tàu thuyền không để hư hỏng, xuống cấp, mất mát.

8. Bảo đảm đầy đủ các chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

9. Kịp thời kiện toàn Hội đồng quốc phòng và an ninh các cấp.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo phân cấp (100% cán bộ các đối tượng phải hoàn thành trong nhiệm kỳ).

- Thực hiện môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho 100% học sinh, sinh viên.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biển kiến thức quốc phòng và an nỉnh cho toàn dân.

10. Cơ quan quân sự địa phương các cấp phải tổ chức thành viên, tổ tuyên truyền trên trang “Tôi yêu chiến sĩ Sao vuông” và “Yêu người chiến sĩ Dân quân tự vệ Việt Nam”.

11. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng cho Dân quân tự vệ.

**V. DUY TRÌ NGHIÊM CÁC CHẾ ĐỘ SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU**

**1. Thực hiện nghiêm Chỉ lệnh sẵn sàng chiến đấu**

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sẵn sàng chiến đấu đối với Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ; Chỉ thị về dự trữ đạn, vật chất hậu cần bảo đảm cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Chỉ thị về việc quản lý, sử dụng vũ khí, đạn sẵn sàng chiến đấu, Chỉ lệnh về công tác quân sự quốc phòng hằng năm, các chỉ lệnh, mệnh lệnh, chỉ thị của Tổng Tham mưu trưởng và các văn bản có liên quan đến công tác sẵn sàng chiến đấu của Bộ Tổng Tham mưu; Hướng dẫn của Cục Tác chiến về thực hiện Chỉ lệnh sẵn sàng chiến đấu và Hướng dẫn thực hiện Chỉ lệnh công tác quân sự quốc phòng hằng năm.

**2. Về xây dựng văn kiện tác chiến**

- Văn kiện tác chiến được xây dựng đúng, đủ theo quy định, phù hợp với quyết tâm, kế hoạch tác chiến, mệnh lệnh, chỉ lệnh, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, sát với tình hình địa bàn và nhiệm vụ đơn vị. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện văn kiện tác chiến khi có thay đổi về nhiệm vụ, người chỉ huy, tổ chức biên chế, vũ khí trang bị, vị trí đóng quân, mục tiêu đảm nhiệm...

- Các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước, Quân đội và sự kiện quốc tế tổ chức tại Việt Nam, từ cấp đại đội, tiểu đoàn đóng quân độc lập và tương đương trở lên phải xây dựng kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các sự kiện trên, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn theo quy định (không sử dụng Kế hoạch A2 và các kế hoạch khác để thay thế).

3. Về tổ chức luyện tập, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống tài liệu, lý luận văn kiện tác chiến.

- Hằng năm tổ chức huấn luyện, luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu cho cơ quan, đơn vị theo kế hoạch; tổ chức diễn tập chỉ huy tham mưu trên bản đồ, sa bàn hoặc ngoài thực địa, diễn tập khu vực phòng thủ theo đúng Chỉ lệnh công tác quân sự quốc phòng, đúng cương vị chức trách đảm nhiệm; thông qua kết quả huấn luyện, luyện tập, diễn tập tổ chức rút kinh nghiệm, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnhm bổ sung tài liệu lý luận, công tác tham mưu tác chiến, nội dung nghiên cứu khoa học phục vụ cho nhiệm vụ tác chiến trong tình hình mới.

- Tổ chức luyện tập thuần thục kế hoạch, phương án tác chiến (bảo vệ doanh trại, kho tàng, bảo vệ các mục tiêu, nhiệm vụ được giao...) và các phương án khác của đơn vị.

**4. Về thực hiện các quy định về sẵn sàng chiến đấu**

- Cán bộ, chiến sĩ phải nắm chắc âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch và nhiệm vụ theo chức trách; nâng cao cảnh giác, xử trí kịp thời mọi tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ; chỉ đạo lực lượng thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu theo Chỉ lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sẵn sàng chiến đấu đối với Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ.

- Quân số, vũ khí trang bị, phương tiện cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm đồng bộ, đủ theo quy định, chất lượng tốt, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và duy trì chặt chẽ chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, như: Trực chỉ huy, trực ban, đơn vị trực chiến, trực chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm...

- Tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, mệnh lệnh, chỉ thị, chỉ đạo của cấp trên về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị nhanh chóng tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tác chiến; khi có tình huống hoặc vụ việc xảy ra trong cơ quan, đơn vị và trên địa bàn đảm nhiệm, chỉ huy các cơ quan, đơn vị phải báo cáo kịp thời, chính xác, trung thực, không bao che, dấu diếm làm sai lệch thông tin trong báo cáo. Trường hợp báo cáo trực tiếp người chỉ huy cấp trên, đồng thời phải chỉ đạo cơ quan báo cáo bằng văn bản theo hệ thống trực ban.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu vực quân sự; quản lý,sử dụng đất quốc phòng đúng quy định.

- Duy trì nghiêm hoạt động tại sở chỉ huy các cấp, bảo đảm thông tin liên lạc luôn thông suốt, nhanh chóng, chính xác, bí mật, an toàn.

**5. Về tham mưu đề xuất nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu**

- Cơ quan các cấp theo chức năng, nhiệm vụ nắm chắc tình hình mọi mắt, tham mưu đề xuất kịp thời, có hiệu quả với cấp ủy và người chỉ huy về công tác sẵn sàng chiến đấu của đơn vị.

- Cơ quan quân sự địa phương các cấp chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng đứng chân trên địa bàn và phối hợp với lực lượng Công an nắm chắc tình hình mọi mặt, tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và xây dựng, hoạt động phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ.

- Cáo cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Nghị định của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

**6. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân viên chức quốc phòng được quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ; Chỉ thị về dự trữ đạn, vật chất hậu cần bảo đảm cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; Chỉ thị về việc quản lý vũ khí, đạn sẵn sàng chiến đấu, các chỉ lệnh, mệnh lệnh, chỉ thị của Tổng Tham mưu trưởng và các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của Bộ Tổng Tham mưu.

- 100% văn kiện tác chiến được soạn thảo và bổ sung, điều chỉnh theo đúng quy định của Điều lệ công tác tham mưu tác chiến Quân đội nhân dân Việt Nam; hướng dẫn soạn thảo văn kiện tác chiến cấp chiến dịch-chiến lược, văn kiện tác chiến khu vực phòng thủ, văn kiện cấp chiến thuật của Bộ Tổng Tham mưu.

- Duy trì nghiêm nền nếp chế độ trực sẵn sàng chiến đấu (trực chỉ huy, trực ban, trực bảo đảm, đơn vị trực chiến, trực chuyên môn nghiệp vụ...), bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, bí mật, an toàn; hệ thống văn kiện tác chiến, sổ sách đăng ký, thống kê, theo dõi quân số, vũ khí trang bị sẵn sàng chiến đấu đúng quy định.

- Cán bộ các cấp phải nắm chắc và tiến hành đầy đủ thứ tự các bước trong chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo đúng Chỉ lệnh sẵn sàng chiến đấu đối với Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ và Hướng dẫn của Cục Tác chiến.

- Khi xử trí các phương án sẵn sàng chiến đấu, chỉ huy đơn vị phải thực hiện đúng thứ tự các bước, đáp ứng yêu cầu về chỉ huy, hành động của phân đội và thời gian quy định.

- 100% sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân viên chức quốc phòng luôn nắm chắc nhiệm vụ, xử trí kịp thời có hiệu quả mọi tình huống xảy ra theo đúng cương vị, chức trách đảm nhiệm.

- Quản lý chặt chẽ vũ khí trang bị, đạn và các phương tiện sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng; không để hư hỏng, mất mát hoặc mất an toàn.

- Quản lý, sử dụng đất quốc phòng chặt chẽ, đúng pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết, chỉ thị, quy định của Quân uỷ Trung ương, Thường vụ Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng.

**VI. CÔNG TÁC KHOA HỌC QUÂN SỰ**

**1. Tiêu chí đánh giá**

- Định hướng phát triển: Đánh giá mức độ phù hợp của định hướng phát triển và kế hoạch hoạt động khoa học quân sự với vị trí, chứ năng và nhiệm vụ khoa học quân sự của đơn vị; mức độ khả thí của kế hoạch hoạt động khoa học quân sự; mức độ phổ biến kế hoạch khoa học quân sự tới cán bộ, nhân viên, chiến sĩ của tổ chức.

- Nguồn nhân lực: Đánh giá mức độ phù hợp về cơ cấu trình độ và độ tuổi của nguồn nhân lực; mức độ phù hợp về việc phân bổ nguồn nhân lực theo cơ cấu tổ chức; mức độ năng lực của cán bộ đáp ứng định hướng và kế hoạch hoạt động khoa học quân sự đã đặt ra; mức độ hợp lý trong việc phối hợp công việc giữa các bộ phận (quản lý, nghiên cứu, hành chính, kỹ thuật); mức độ hợp lý về chính sách của các tổ chức trong việc khuyến khích phát triển, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và năng lực chuyên môn tốt, phục vụ lâu dài tại tổ chức.

- Nguồn lực tài chính: Mức độ khai thác hiệu quả nguồn kinh phí từ việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ; mức độ hợp lý trong việc phân bổ, sử dụng các nguồn kinh phí.

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và phương tiện nghiên cứu: Đánh giá mức độ phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước trong việc chia sẻ sử dụng các thiết bị và phương tiện nghiên cứu; mức độ hợp lý trong việc sử dụng trang thiết bị và phương tiện nghiên cứu; mức độ đáp ứng các điều kiện đảm bảo môi trường nghiên cứu; Phòng thí nghiệm, phòng làm việc, thiết bị văn phòng, an ninh, an toàn, vệ sinh và các điều kiện khác.

- Thông tin khoa học và công nghệ: Mức độ đáp ứng về chất lượng của hệ thống cung cấp thông tin, tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu của tổ chức; mức độ hỗ trợ của tổ chức để cán bộ nghiên cứu tiếp cận, khai thác các nguồn thông tin, tài liệu tham khảo; mức độ nỗ lực trong việc giới thiệu, quảng bá kết quả nghiên cứu của tổ chức.

- Hiệu quả hoạt động và đầu ra nghiên cứu khoa học: Số lượng và chất lượng bài báo khoa học công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế. Số lượng và chất lượng báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo trong nước. Số lượng cáo ấn phẩm mà tổ chức đã xuất bản hoặc phối hợp để xuất bản.

- Hiệu quả hoạt động và đầu ra công nghệ: Số lượng, chất lượng các kết quả và công nghệ (số lượng các công nghệ được chuyển giao hoặc được ứng dụng vào thực tiênz).

- Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

- Dịch vụ khoa học và công nghệ: Đánh giá hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, an toàn bức xạ; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng.

- Năng lực hợp tác khoa học và công nghệ: Đánh giá mức độ thu hút được cá nhân có trình độ khoa học và công nghệ cao, các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước, hợp tác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**2. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ được thực hiện trên cơ sở kết hợp hai phương pháp: Đánh giá định tính và đánh giá định lượng.

- Đánh giá định tính

+ Đánh giá định tính là phương pháp tiếp cận nhằm mô tả và phân tích đặc điểm của đối tượng, phân tích những điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất những kiến nghị để cải thiện hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

+ Đưa ra những nhận định đánh giá định tính theo từng tiêu chí đánh giá để hỗ trợ đánh giá định lượng.

- Đánh giá định lượng

+ Đánh giá định lượng là phương pháp chấm điểm đánh giá trên cơ sở xác định trọng số, mức đánh giá và tổng hợp điểm đánh giá theo mỗi tiêu chí, nhóm tiêu chí đánh giá.

+ Việc xác định hệ số phù hợp cho mỗi nhóm tiêu chí và cho từng tiêu chí đánh giá trong mỗi nhóm phải căn cứ vào đặc trưng hoạt động chủ yếu của tổ chức khoa học và công nghệ được đánh giá. Các đặc trưng đó bao gồm: Loại hình nghiên cứu (nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) và chuyên môn thuộc các lĩnh vực nghiên cứu (khoa học nghệ thuật quân sự; khoa học xã hội và nhân văn quân sự; khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự: khoa học hậu cần quân sự...) và các đặc trưng cụ thể khác.

+ Điểm đánh giá cho từng tiêu chí đánh giá (từ a ÷ k) tối đa bằng 1, trong đó: Xác định điểm đạt được cho từng tiêu chí theo 5 mức: Yếu (0,0 ÷ 0,49); trung bình (0,5 ÷ 0,64); khá (0,65 ÷ 0,79); tốt (0,8 ÷ 0,89) và xuất sắc (0,9 ÷ 1).

+ Điểm đánh giá cuối cùng cho tổ chức được xác định bằng tổng điểm của tất cả 10 nhóm tiêu chí đánh giá (từ a ÷ k).

**3. Xếp loại tổ chức dựa trên điểm đánh giá cuối cùng**

- Điểm đạt được trong khoảng từ 1 đến 4,9: Xếp loại Yếu;

- Điểm đạt được trong khoảng từ 5 đến 6,4: Xếp loại Trung bình;

- Điểm đạt được trong khoảng từ 6,5 đến 7,9: Xếp loại Khá;

- Điểm đạt được trong khoảng từ 8,0 đến 8,9: Xếp loại Tốt;

- Điểm đạt được trong khoảng từ 9,0 đến 10: Xếp loại Xuất sắc (Đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” về công tác khoa học quân sự).